

Phụ lục I

DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Quyết định số: 1500 /QĐ-ĐHNT ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Nha Trang)

ĐVT: VND

5

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	DTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
	KHOA: VIỆN KHOA HỌC VÀ CN KHAI THÁC THỦY SẢN												
	KHÓA 59 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
1	59131266	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	07-06-1999	59.QLTS	90	Xuất sắc	7,55	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											700.000	3.500.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KHAI THÁC THỦY SẢN												
2	60131737	Phan Công Thành	Nam	16-05-2000	60.KTTS	90	Xuất sắc	8,26	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
3	60130957	Nguyễn Triệu Thi	Nam	04-03-1999	60.KTTS	95	Xuất sắc	7,87	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											1.540.000	7.700.000
	KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
4	60137219	Võ Thị Ngọc Trâm	Nữ	15-06-2000	60.QLTS	85	Tốt	8,14	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											840.000	4.200.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
5	61133447	Lý Thanh Chung	Nam	17-02-2001	61.QLTS	85	Tốt	8,08	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
6	61134513	Lê Nguyễn Đức Toàn	Nam	02-05-2001	61.QLTS	85	Tốt	7,66	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											1.540.000	7.700.000
	KHOA: VIỆN CN SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG												
	KHÓA 59 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG												
7	59131800	Tô Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	09-07-1999	59.CNMT	100	Xuất sắc	8,41	28	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											840.000	4.200.000
	KHÓA 59 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC												
8	59133152	Mai Thị Xuân Vinh	Nữ	08-06-1999	59.CNSH	93	Xuất sắc	8,57	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
9	59132602	Trần Văn Tiến	Nam	26-10-1999	59.CNSH	82	Tốt	7,43	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											1.540.000	7.700.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG												
10	60135437	Lê Huỳnh Đức Hải	Nam	21-11-2000	60.CNMT	93	Xuất sắc	7,90	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											700.000	3.500.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC												
11	60136169	Nguyễn Ti Na	Nữ	25-12-2000	60.CNSH	97	Xuất sắc	7,80	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											700.000	3.500.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
12	61132770	Nguyễn Nữ Thu	Hà	Nữ	08-02-2001	61.CNSH	93	Xuất sắc	8,75	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
13	61134065	Lê Mai	Nhà	Nữ	02-09-2001	61.CNSH	84	Tốt	8,49	11	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
14	61133520	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	21-04-2001	61.CNSH	87	Tốt	7,98	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
15	61130697	Nguyễn Trần Kim	Ngọc	Nữ	30-07-2001	61.CNSH	82	Tốt	7,83	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
16	61133831	Lê Cao	Kỳ	Nam	09-05-2001	61.CNSH	77	Khá	7,39	11	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												3.780.000	18.900.000
	KHOA: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM													
	KHÓA 59 - NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM													
17	59132484	Vân Thị Anh	Thư	Nữ	09-10-1999	59.ATTP	96	Xuất sắc	8,75	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
18	59133118	Nguyễn Thị Hoài	Viên	Nữ	18-07-1999	59.ATTP	83	Tốt	8,65	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
19	59131194	Nông Thị	Lệ	Nữ	08-04-1999	59.ATTP	83	Tốt	8,19	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												2.520.000	12.600.000
	KHÓA 59 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN													
20	59132679	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	Nữ	12-10-1999	59.CBTS	93	Xuất sắc	9,00	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
21	59132117	Phạm Thị	Sao	Nữ	24-08-1998	59.CBTS	91	Xuất sắc	8,77	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
22	59136278	Trương Thị Kiều	Vân	Nữ	10-12-1999	59.CBTS	83	Tốt	8,72	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
23	59133059	Nguyễn Hoàng My	Uyên	Nữ	26-04-1999	59.CBTS	91	Xuất sắc	8,68	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
24	59131212	Trần Thị Bích	Liên	Nữ	21-03-1999	59.CBTS	83	Tốt	8,51	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
25	59130852	Lê Thị Xuân	Huệ	Nữ	26-09-1999	59.CBTS	83	Tốt	8,50	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
26	59134072	Dương Thị Tuyết	Nhung	Nữ	26-2-1999	59.CBTS	83	Tốt	8,49	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												6.040.000	30.200.000
	KHÓA 59 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC													
27	59131388	Hà Duy	Mân	Nam	01-07-1999	59.CNHH	91	Xuất sắc	8,21	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
28	59132734	Nguyễn Ngọc Hoàng	Trang	Nữ	11-04-1999	59.CNHH	87	Tốt	8,12	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
29	59130892	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	04-04-1999	59.CNHH	88	Tốt	8,02	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												2.520.000	12.600.000
	KHÓA 59 - NGÀNH CN THỰC PHẨM													
30	59130591	Lê Thị Lệ	Hằng	Nữ	23-09-1999	59.CNTP-2	95	Xuất sắc	8,74	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
31	59130414	Lê Thị Hồng	Dương	Nữ	02-01-1998	59.CNTP-2	83	Tốt	8,33	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
32	59130626	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	27-04-1999	59.CNTP-3	83	Tốt	8,32	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
33	59131822	Tô Thị Kim	Oanh	Nữ	01-12-1999	59.CNTP-3	83	Tốt	8,32	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
34	59131520	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	27-08-1999	59.CNTP-3	83	Tốt	8,29	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
35	59131946	Trần Thị Mai	Phương	Nữ	12-06-1999	59.CNTP-3	83	Tốt	8,29	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
36	59131189	Đặng Thị Mỹ	Lệ	Nữ	27-09-1999	59.CNTP-2	83	Tốt	8,16	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	DRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
37	59132582	Huỳnh Thị Ngọc	Thuyền	Nữ	01-08-1999	59.CNTP-3	83	Tốt	8,13	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
38	59131934	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	Nữ	08-06-1999	59.CNTP-3	83	Tốt	8,10	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
39	59132577	Đinh Thị Thu	Thùy	Nữ	05-07-1999	59.CNTP-2	83	Tốt	8,04	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
40	59131198	Phạm Thị Mỹ	Lên	Nữ	10-12-1999	59.CNTP-2	83	Tốt	8,01	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
41	59130468	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	11-07-1999	59.CNTP-2	82	Tốt	7,98	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
42	59132552	Lê Thị Hồng	Thủy	Nữ	24-02-1999	59.CNTP-1	82	Tốt	7,93	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
43	59131936	Nguyễn Thị Hồng	Phuong	Nữ	07-08-1999	59.CNTP-2	82	Tốt	7,93	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
44	59132362	Đoàn Thị	Thi	Nữ	22-06-1999	59.CNTP-3	82	Tốt	7,89	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
45	59131403	Đoàn Thị Hồi	Mi	Nữ	25-09-1999	59.CNTP-3	82	Tốt	7,88	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
46	59131751	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	08-10-1999	59.CNTP-3	100	Xuất sắc	7,86	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
47	59132059	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	17-01-1999	59.CNTP-3	82	Tốt	7,86	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
48	59130666	Dương Thị Thu	Hiên	Nữ	25-01-1999	59.CNTP-3	82	Tốt	7,84	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
49	59132086	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	04-06-1999	59.CNTP-1	82	Tốt	7,82	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
50	59130200	Chế Thị	Cơ	Nữ	27-02-1999	59.CNTP-2	82	Tốt	7,82	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
51	59132739	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	04-09-1999	59.CNTP-1	82	Tốt	7,81	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
52	59130600	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	Nữ	07-04-1999	59.CNTP-3	82	Tốt	7,81	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
53	59132571	Lê Thị Bích	Thủy	Nữ	08-09-1999	59.CNTP-3	82	Tốt	7,80	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
54	59131311	Vũ Thị	Lợi	Nữ	28-03-1999	59.CNTP-2	85	Tốt	7,78	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												19.040.000	95.200.000
	KHÓA 59 - NGÀNH SAU THU HOẠCH													
55	59131355	Nguyễn Thị Thanh	Ly	Nữ	21-10-1999	59.STH	83	Tốt	8,28	13	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
56	59134048	Nguyễn Thị Bích	Nga	Nữ	01-06-1999	59.STH	90	Xuất sắc	7,67	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.540.000	7.700.000
	KHÓA 60 - NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM													
57	60136920	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	10-12-2000	60.ATTP	93	Xuất sắc	8,20	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
58	60131118	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	24-06-2000	60.ATTP	95	Xuất sắc	7,71	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
59	60135316	Võ Hoàng	Dung	Nữ	21-02-2000	60.ATTP	81	Tốt	7,69	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
60	60132022	Đoàn Trọng Xuân	Son	Nam	07-02-2000	60.ATTP	92	Xuất sắc	7,63	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.940.000	14.700.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN													
61	60135588	Nguyễn Võ	Hiếu	Nữ	14-04-2000	60.CBTS	85	Tốt	7,68	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
62	60135769	Phan Thanh	Huy	Nam	02-08-2000	60.CBTS	82	Tốt	7,43	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.400.000	7.000.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC													

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	DRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
63	60135378	Nguyễn Thị Mộng	Duyên	Nữ	20-02-2000	60.CNHH	90	Xuất sắc	9,00	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
64	60135382	Nguyễn Thị Trúc	Duyên	Nữ	15-10-2000	60.CNHH	87	Tốt	7,97	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.700.000	8.500.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM													
65	60136126	Vũ Quang	Minh	Nam	23-06-2000	60.CNTP-1	100	Xuất sắc	9,14	19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
66	60130822	Huỳnh Thị Bích	Phượng	Nữ	11-07-2000	60.CNTP-1	83	Tốt	8,04	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
67	60131869	Lê Thị Bích	Ngân	Nữ	10-12-2000	60.CNTP-1	83	Tốt	8,02	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
68	60130238	Đỗ Thị Thu	Hàng	Nữ	04-02-2000	60.CNTP-1	82	Tốt	7,98	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
69	60135784	Lê Nguyễn Kim	Huyền	Nữ	17-11-2000	60.CNTP-1	82	Tốt	7,98	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
70	60130683	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nữ	16-04-2000	60.CNTP-2	82	Tốt	7,92	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
71	60131705	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	02-09-2000	60.CNTP-1	82	Tốt	7,84	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
72	60130281	Nguyễn Thụy Hải	Hiền	Nữ	28-11-2000	60.CNTP-2	82	Tốt	7,81	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
73	60131512	Đoàn Thị	Sao	Nữ	20-06-2000	60.CNTP-1	82	Tốt	7,76	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
74	60132217	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28-03-2000	60.CNTP-2	82	Tốt	7,73	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
75	60132216	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	03-07-2000	60.CNTP-1	97	Xuất sắc	7,72	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
76	60131202	Nguyễn Hạnh	Tuyền	Nữ	02-11-2000	60.CNTP-2	82	Tốt	7,42	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												8.980.000	44.900.000
	KHÓA 60 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM													
77	60161111	Lê Thị Ánh	Thư	Nữ	08-02-2000	60C.CNTP	83	Tốt	8,21	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
78	60161052	Trần Lê Phương	Thảo	Nữ	01-02-2000	60C.CNTP	90	Xuất sắc	7,85	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.540.000	7.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN													
79	61133409	Phạm Thị Thanh	Bình	Nữ	18-03-2001	61.CBTS	83	Tốt	8,34	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
80	61131915	Nguyễn Tấn	Minh	Nam	08-09-2001	61.CBTS	87	Tốt	7,65	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.540.000	7.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC													
81	61133705	Trần Tuấn	Hùng	Nam	24-02-2001	61.CNHH	73	Khá	8,17	14	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												700.000	3.500.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM													
82	61133386	Lê Quốc	Bảo	Nam	04-10-2001	61.CNTP-2	95	Xuất sắc	9,25	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
83	61134448	Lê Thị Quỳnh	Thương	Nữ	27-02-2001	61.CNTP-2	83	Tốt	8,56	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
84	61134219	Phạm Thị Bích	Phượng	Nữ	23-09-2001	61.CNTP-1	83	Tốt	8,18	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
85	61132987	Nguyễn Thị Thu	Xuân	Nữ	08-08-2001	61.CNTP-1	93	Xuất sắc	8,17	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
86	61134641	Trần Thanh	Tuyền	Nữ	29-09-2001	61.CNTP-1	83	Tốt	8,09	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	DTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
87	61133358	Lê Hoàng	Anh	Nam	30-03-2001	61.CNTP-1	82	Tốt	7,90	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
88	61134020	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	15-12-2001	61.CNTP-2	82	Tốt	7,86	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
89	61134504	Nguyễn Hữu	Tĩnh	Nam	19-09-2001	61.CNTP-1	82	Tốt	7,03	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												6.460.000	32.300.000
	KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN													
	KHÓA 59 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN													
90	59130550	Nguyễn Anh	Hải	Nam	29-11-1999	59.CNTT-2	90	Xuất sắc	9,06	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
91	59136167	Tô Phước	Thái	Nam	04-11-1991	59.CNTT-1	86	Tốt	8,90	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
92	59131059	Vũ Gia	Khiêm	Nam	23-10-1999	59.CNTT-3	88	Tốt	8,72	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
93	59131333	Võ Thành	Luân	Nam	23-12-1999	59.CNTT-1	83	Tốt	8,62	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
94	59131611	Tô Hiếu	Ngôi	Nam	21-07-1999	59.CNTT-3	95	Xuất sắc	8,47	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
95	59130929	Võ Hữu	Huy	Nam	01-03-1999	59.CNTT-2	83	Tốt	8,36	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
96	59130520	Võ Trung	Hà	Nam	18-03-1997	59.CNTT-3	83	Tốt	8,36	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
97	59130403	Lê Thế	Dũng	Nam	28-06-1998	59.CNTT-1	85	Tốt	8,28	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
98	59131178	Nguyễn Đình Hoàng	Lân	Nam	22-11-1999	59.CNTT-1	85	Tốt	8,24	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
99	59132992	Võ Đình	Tuyên	Nam	17-07-1999	59.CNTT-3	83	Tốt	8,12	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
100	59131688	Nguyễn Hữu	Nhật	Nam	16-07-1999	59.CNTT-1	83	Tốt	8,10	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
101	59130967	Nguyễn Xuân	Huy	Nam	27-12-1999	59.CNTT-3	95	Xuất sắc	8,04	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
102	59130438	Phùng Bá	Duy	Nam	17-10-1999	59.CNTT-3	90	Xuất sắc	8,00	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
103	59130946	Nguyễn Đỗ Quang	Huy	Nam	30-05-1999	59.CNTT-3	82	Tốt	7,95	31	Khá	Khá	700.000	3.500.000
104	59130336	Vũ Ngọc	Đoàn	Nam	26-07-1999	59.CNTT-3	82	Tốt	7,70	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
105	59131861	Đặng Hoài	Phong	Nam	13-11-1999	59.CNTT-2	82	Tốt	7,61	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
106	59131580	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	Nam	28-05-1999	59.CNTT-2	84	Tốt	7,60	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
107	59130160	Nguyễn Nữ Ngọc	Châu	Nữ	23-02-1999	59.CNTT-1	82	Tốt	7,59	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
108	59131563	Ngô Nguyễn Tường	Nghi	Nam	19-07-1995	59.CNTT-2	82	Tốt	7,49	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
109	59130441	Đỗ Hoàng Nhật	Duy	Nam	05-08-1999	59.CNTT-1	82	Tốt	7,47	30	Khá	Khá	700.000	3.500.000
110	59131665	Đoàn Quốc	Nhân	Nam	08-06-1999	59.CNTT-1	82	Tốt	7,46	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
111	59131309	Đậu Quang	Lộc	Nam	05-11-1999	59.CNTT-1	82	Tốt	7,30	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
112	59130798	Nguyễn Ngọc Châu	Hoàng	Nam	04-03-1999	59.CNTT-3	82	Tốt	7,15	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
113	59132246	Võ Văn	Thắng	Nam	23-07-1999	59.CNTT-3	80	Tốt	7,01	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												18.780.000	93.900.000
	KHÓA 59 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ													
114	59131392	Hồ Thanh Minh	Mẫn	Nữ	29-12-1999	59.TTQL	82	Tốt	7,49	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
115	59132564	Phan Hồ Ngọc	Thúy	Nữ	11-04-1999	59.TTQL	80	Tốt	7,33	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
116	59131202	Đỗ Thanh	Liêm	Nam	22-12-1998	59.TTQL	85	Tốt	7,06	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.100.000	10.500.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN													
117	60135753	Nguyễn Đức	Huy	Nam	01-12-2000	60.CNTT-2	93	Xuất sắc	8,79	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
118	60131986	Phan Thanh	Hà	Nam	08-03-2000	60.CNTT-3	88	Tốt	8,70	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
119	60136962	Lâm Minh	Thiện	Nam	02-01-2000	60.CNTT-1	93	Xuất sắc	8,07	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
120	60136994	Hồ Thị Kim	Thoa	Nữ	30-12-2000	60.CNTT-2	93	Xuất sắc	8,00	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
121	60130536	Lê Minh	Long	Nam	01-06-2000	60.CNTT-1	83	Tốt	7,96	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
122	60136576	Lê Hữu	Phước	Nam	09-01-2000	60.CNTT-1	87	Tốt	7,93	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
123	60137435	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	11-02-2000	60.CNTT-2	82	Tốt	7,83	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
124	60136771	Chê Đức	Tài	Nam	30-01-2000	60.CNTT-2	82	Tốt	7,77	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
125	60135145	Đình Đoàn Minh	Châu	Nam	09-08-2000	60.CNTT-1	82	Tốt	7,73	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
126	60130835	Nguyễn Hữu Vinh	Quang	Nam	19-03-2000	60.CNTT-2	85	Tốt	7,65	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
127	60135923	Nguyễn Văn	Liêm	Nam	05-12-2000	60.CNTT-1	82	Tốt	7,53	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
128	60136017	Kiều Viết	Long	Nam	24-04-2000	60.CNTT-1	93	Xuất sắc	7,45	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												8.960.000	44.800.000
	KHÓA 60 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ													
129	60130426	Trương Nhật	Kha	Nam	06-01-2000	60.TTQL	81	Tốt	8,32	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
130	60131348	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	02-04-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,94	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
131	60135761	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	26-12-2000	60.TTQL	92	Xuất sắc	7,85	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.240.000	11.200.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN													
132	61134486	Cao Minh	Tiến	Nam	19-05-2001	61.CNTT-3	86	Tốt	8,99	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
133	61133814	Võ Tấn	Khuê	Nam	06-09-2001	61.CNTT-2	83	Tốt	8,59	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
134	61134137	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	04-04-2001	61.CNTT-2	93	Xuất sắc	8,58	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
135	61132690	Nguyễn Trọng	Thành	Nam	15-04-2001	61.CNTT-2	78	Khá	8,06	17	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
136	61134747	Nguyễn Ngọc	Ý	Nam	11-07-2001	61.CNTT-2	78	Khá	8,03	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
137	61133622	Trịnh Minh	Hậu	Nam	03-12-2001	61.CNTT-2	77	Khá	7,73	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
138	61133821	Cao Hào	Kiệt	Nam	23-08-2001	61.CNTT-2	77	Khá	7,66	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
139	61131272	Nguyễn Duy	Tin	Nam	27-10-2000	61.CNTT-3	77	Khá	7,50	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
140	61133452	Lê Như	Của	Nam	08-05-2001	61.CNTT-2	77	Khá	7,38	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
141	61133202	Nguyễn Minh	Trí	Nam	02-09-2001	61.CNTT-1	82	Tốt	7,21	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												7.420.000	37.100.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG CAO													

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	DRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
142	61132580	Nguyễn	Hung	Nam	27-12-2001	61.CNTT-CLC	79	Khá	7,87	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
143	61131402	Trần Minh	Trọng	Nam	08-03-2001	61.CNTT-CLC	92	Xuất sắc	7,59	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
144	61134071	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	21-04-2001	61.CNTT-CLC	72	Khá	7,45	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
145	61133916	Dương Tăng	Lực	Nam	01-01-2001	61.CNTT-CLC	75	Khá	7,44	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.800.000	14.000.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN													
146	61167005	Cao Lương	Thiện	Nam	12-12-2001	61C.CNTT	85	Tốt	7,33	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												700.000	3.500.000
	KHOA: CƠ KHÍ													
	KHÓA 59 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ													
147	59130832	Đỗ Ngọc	Hội	Nam	12-09-1999	59.CDT	88	Tốt	8,04	10	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
148	59132418	Nguyễn Quang	Thịnh	Nam	26-09-1999	59.CDT	84	Tốt	7,97	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
149	59130355	Lê Minh	Đức	Nam	30-04-1999	59.CDT	83	Tốt	7,53	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
150	59130110	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	01-11-1999	59.CDT	83	Tốt	7,39	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
151	59132790	Trịnh Minh	Tri	Nam	21-07-1999	59.CDT	72	Khá	7,33	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												3.640.000	18.200.000
	KHÓA 59 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY													
152	59134189	Trần Duy	Khuyến	Nam	24-8-1997	59.CTM	91	Xuất sắc	7,08	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												700.000	3.500.000
	KHÓA 59 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ													
153	59132542	Hà Đình	Thường	Nam	06-12-1999	59.KTCK-1	92	Xuất sắc	8,33	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
154	59133158	Nguyễn Đình	Võ	Nam	16-07-1998	59.KTCK-2	82	Tốt	7,56	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
155	59130349	Huỳnh Xuân	Dư	Nam	11-05-1999	59.KTCK-2	99	Xuất sắc	7,55	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
156	59130183	Đỗ Văn	Chiến	Nam	04-12-1998	59.KTCK-2	90	Xuất sắc	7,49	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
157	59130934	Phạm Nhật	Huy	Nam	15-12-1999	59.KTCK-2	95	Xuất sắc	7,41	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
158	59130320	Võ Thị	Diệp	Nữ	10-07-1999	59.KTCK-1	94	Xuất sắc	7,34	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
159	59130724	Hồ Trung	Hiếu	Nam	03-01-1999	59.KTCK-2	80	Tốt	7,29	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												5.040.000	25.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ													
160	60136436	Nguyễn Đức	Nhon	Nam	08-06-2000	60.CDT	83	Tốt	8,53	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
161	60135130	Nguyễn Văn	Bình	Nam	02-01-2000	60.CDT	88	Tốt	8,01	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												1.680.000	8.400.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY													
162	60136278	Ngô Xuân	Ngọc	Nam	19-04-2000	60.CTM	83	Tốt	8,08	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
163	60132293	Phạm Văn	Tĩnh	Nam	21-03-2000	60.CTM	85	Tốt	7,99	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
164	60135327	Đình Thanh	Dương	Nam	27-05-2000	60.CTM	87	Tốt	7,56	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.240.000	11.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ													
165	60136858	Đình Văn	Thanh	Nam	03-06-2000	60.KTCK-2	80	Tốt	8,26	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
166	60135504	Nguyễn Văn	Hào	Nam	29-05-2000	60.KTCK-2	77	Khá	7,91	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
167	60132360	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	15-02-2000	60.KTCK-1	90	Xuất sắc	7,90	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
168	60130890	Trần Ngọc	Son	Nam	04-12-2000	60.KTCK-1	89	Tốt	7,73	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.940.000	14.700.000
	KHÓA 60 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT													
169	60162305	Đoàn Minh	Hoàng	Nam	06-08-2000	60C.CNNL	91	Xuất sắc	8,35	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												840.000	4.200.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ													
170	61133422	Phạm Minh	Châu	Nam	27-05-2001	61.CDT	82	Tốt	8,19	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
171	61134163	Cao Minh	Pháp	Nam	19-01-2001	61.CDT	71	Khá	7,31	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.540.000	7.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT													
172	61133809	Nguyễn Tấn	Khoa	Nam	25-04-2001	61.CNNL	91	Xuất sắc	8,59	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
173	61132018	Trần Tấn	Phát	Nam	25-03-2001	61.CNNL	87	Tốt	8,13	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												1.680.000	8.400.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY													
174	61132483	Lê Đình	Nguyễn	Nam	16-01-2001	61.CTM	72	Khá	7,80	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												700.000	3.500.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ													
175	61136481	Phan Tiến	Dũng	Nam	16-01-2001	61.KTCK	80	Tốt	8,95	13	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
176	61134633	Trần Châu	Tường	Nam	26-04-2001	61.KTCK	83	Tốt	8,20	11	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
177	61133700	Lê Thanh	Hùng	Nam	08-09-2001	61.KTCK	74	Khá	7,98	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
178	61134325	Nguyễn Văn	Tấn	Nam	17-11-2001	61.KTCK	80	Tốt	7,98	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
179	61133343	Lương Công Quốc	An	Nam	04-08-2001	61.KTCK	77	Khá	7,82	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
180	61133807	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	04-02-2001	61.KTCK	74	Khá	7,60	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
181	61133678	Nguyễn Trọng	Hoàng	Nam	19-07-2001	61.KTCK	84	Tốt	7,48	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
182	61133758	Trương Thành	Huy	Nam	19-09-2001	61.KTCK	82	Tốt	7,44	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												5.880.000	29.400.000
	KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ													

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	DRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
	KHÓA 59 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												
183	59130649	Huỳnh Phúc Hậu	Nam	22-07-1999	59.DDT-1	80	Tốt	8,28	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
184	59130374	Ngô Thị Thùy Dung	Nữ	06-12-1999	59.DDT-1	93	Xuất sắc	8,22	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
185	59132266	Nguyễn Ngọc Thanh	Nam	18-06-1999	59.DDT-2	85	Tốt	7,94	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
186	59131032	Võ Nguyên Khang	Nam	24-12-1999	59.DDT-2	78	Khá	7,80	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
187	59132199	Trần Văn Tâm	Nam	24-06-1998	59.DDT-1	77	Khá	7,71	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
188	59131853	Nguyễn Trường Phi	Nam	24-11-1999	59.DDT-1	72	Khá	7,37	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
189	59130130	Trần Văn Bình	Nam	09-10-1998	59.DDT-2	79	Khá	7,10	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											5.180.000	25.900.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												
190	60137298	Lê Nguyên Anh Tri	Nam	10-07-2000	60.DDT-1	80	Tốt	8,05	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
191	60130151	Huỳnh Thành Đức	Nam	25-04-2000	60.DDT-2	82	Tốt	7,91	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
192	60136335	Trần Khang Nguyên	Nam	16-09-2000	60.DDT-1	90	Xuất sắc	7,89	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
193	60136059	Nguyễn Tấn Lực	Nam	02-09-2000	60.DDT-1	95	Xuất sắc	7,77	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
194	60136978	Hồ Thanh Thịnh	Nam	22-03-2000	60.DDT-1	75	Khá	7,71	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
195	60136814	Hồ Văn Tây	Nam	23-08-2000	60.DDT-2	82	Tốt	7,68	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
196	60132330	Nguyễn Văn Sáng	Nam	09-04-2000	60.DDT-1	95	Xuất sắc	7,36	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
197	60137400	Phạm Ngọc Tú	Nam	14-12-2000	60.DDT-2	94	Xuất sắc	7,33	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
198	60131583	Nguyễn Ngọc Sang	Nam	30-10-2000	60.DDT-2	67	Khá	7,00	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											6.440.000	32.200.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												
199	61136482	Phan Văn Hiếu	Nam	15-01-2001	61.DDT-2	91	Xuất sắc	8,58	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
200	61130327	Lê Huy Hoàng	Nam	13-04-2001	61.DDT-2	83	Tốt	8,15	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											1.680.000	8.400.000
	KHOA: KỸ THUẬT GIAO THÔNG												
	KHÓA 59 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ												
201	59131083	Trần Đăng Khôi	Nam	17-10-1999	59.CNOT-3	95	Xuất sắc	8,69	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
202	59130962	Phạm Văn Huy	Nam	28-11-1999	59.CNOT-2	95	Xuất sắc	8,44	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
203	59132483	Nguyễn Thị Mỹ Thư	Nữ	14-10-1999	59.CNOT-2	91	Xuất sắc	8,19	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
204	59131870	Nguyễn Quốc Phong	Nam	07-03-1999	59.CNOT-3	90	Xuất sắc	8,19	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
205	59130792	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nam	16-04-1999	59.CNOT-3	90	Xuất sắc	8,18	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
206	59130268	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	10-08-1999	59.CNOT-2	90	Xuất sắc	8,01	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
207	59131875	Phạm Đình Phú	Nam	17-12-1999	59.CNOT-2	82	Tốt	7,95	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
208	59131332	Phạm Đăng Luân	Nam	19-08-1999	59.CNOT-2	82	Tốt	7,84	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
209	59131880	Nguyễn Đức	Phú	Nam	17-11-1999	59.CNOT-3	90	Xuất sắc	7,82	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
210	59136267	Nguyễn Văn	Công	Nam	24-11-1999	59.CNOT-2	87	Tốt	7,76	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
211	59130405	Đỗ Minh	Dũng	Nam	19-04-1999	59.CNOT-2	82	Tốt	7,59	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
212	59131165	Nguyễn Khắc	Lâm	Nam	17-02-1999	59.CNOT-2	87	Tốt	7,54	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
213	59130213	Huỳnh Minh	Cương	Nam	17-08-1999	59.CNOT-3	90	Xuất sắc	7,53	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												9.940.000	49.700.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ													
214	60136635	Đoàn Anh	Quang	Nam	28-05-2000	60.CNOT-1	90	Xuất sắc	8,56	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
215	60131708	Y Nghĩa	Knul	Nam	05-11-2000	60.CNOT-2	95	Xuất sắc	8,42	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
216	60130550	Đỗ Thanh	Luận	Nam	17-09-2000	60.CNOT-1	87	Tốt	7,78	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
217	60136191	Trương Duy	Nam	Nam	19-04-2000	60.CNOT-3	86	Tốt	7,68	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
218	60136124	Phạm Lê Công	Minh	Nam	21-11-2000	60.CNOT-1	82	Tốt	7,47	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												3.780.000	18.900.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI													
219	60137152	Nguyễn Hữu	Tin	Nam	19-08-1995	60.KHHH	90	Xuất sắc	8,60	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												840.000	4.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY													
220	60135577	Lê Thuận	Hiếu	Nữ	02-05-2000	60.KTTT	89	Tốt	7,47	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
221	60137368	Trần Xuân	Trung	Nam	06-03-2000	60.KTTT	93	Xuất sắc	7,39	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.400.000	7.000.000
	KHÓA 60 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ													
222	60160466	Nguyễn Đình	Khải	Nam	01-05-2000	60C.CNOT-3	90	Xuất sắc	8,05	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
223	60162147	Trần Ngọc	Thanh	Nam	22-05-2000	60C.CNOT-1	92	Xuất sắc	7,86	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
224	60162654	Nguyễn Hoàng Đức	Trung	Nam	16-05-2000	60C.CNOT-3	92	Xuất sắc	7,74	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
225	60162767	Lâm Hoàng	Thắng	Nam	10-01-2000	60C.CNOT-2	92	Xuất sắc	7,55	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
226	60162483	Nguyễn Ngọc	Tài	Nam	12-08-2000	60C.CNOT-3	97	Xuất sắc	7,53	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
227	60160639	Trần Lê	Minh	Nam	02-02-2000	60C.CNOT-1	90	Xuất sắc	7,40	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												4.340.000	21.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC													
228	61131974	Đoàn Văn	Nhân	Nam	19-03-2001	61.CKDL	90	Xuất sắc	8,72	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												840.000	4.200.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ													
229	61133938	Nguyễn Ngọc	Mẫn	Nam	27-11-2001	61.CNOT-2	95	Xuất sắc	9,27	22	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
230	61131439	Lương Công Anh	Tú	Nam	01-01-2001	61.CNOT-2	98	Xuất sắc	8,20	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
231	61130092	Võ Đình	Chung	Nam	19-01-2001	61.CNOT-3	92	Xuất sắc	7,94	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
232	61133939	Nguyễn Văn	Mẫn	Nam	12-03-2001	61.CNOT-3	92	Xuất sắc	7,63	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
233	61133484	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	16-10-2001	61.CNOT-2	87	Tốt	7,56	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
234	61131430	Nguyễn Nhật	Trùng	Nam	11-01-2001	61.CNOT-2	82	Tốt	7,34	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
235	61134499	Tô Ngọc	Tin	Nam	28-02-2001	61.CNOT-3	92	Xuất sắc	7,32	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
236	61132477	Phạm Minh	Huy	Nam	15-12-2001	61.CNOT-3	92	Xuất sắc	7,08	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												6.040.000	30.200.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ													
237	61160594	Đoàn Việt	Trùng	Nam	25-05-2001	61C.CNOT-1	72	Khá	7,72	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
238	61161538	Hồ Sỹ	Hạnh	Nam	28-10-2001	61C.CNOT-1	82	Tốt	7,06	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.400.000	7.000.000
	KHOA: DU LỊCH													
	KHÓA 59 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH													
239	59133034	Lâm Thị Tố	Uyên	Nữ	07-08-1999	59.QTDL	82	Tốt	8,45	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
240	59130315	Lê Thị	Diện	Nữ	01-09-1999	59.QTDL	82	Tốt	8,31	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
241	59131941	Nguyễn Bích Xuân	Phương	Nữ	23-06-1999	59.QTDL	82	Tốt	8,21	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
242	59132529	Nguyễn Võ Hoài	Thương	Nữ	04-11-1999	59.QTDL	83	Tốt	8,12	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
243	59130694	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	16-04-1999	59.QTDL	82	Tốt	8,10	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
244	59132488	Nguyễn Trang Anh	Thư	Nữ	16-11-1999	59.QTDL	92	Xuất sắc	7,93	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
245	59131848	Lê Thị Bích	Phê	Nữ	09-09-1999	59.QTDL	81	Tốt	7,82	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
246	59131813	Nguyễn Thị	Nụ	Nữ	10-02-1999	59.QTDL	81	Tốt	7,64	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
247	59132090	Đặng Lê Thủy	Quỳnh	Nữ	19-10-1999	59.QTDL	81	Tốt	7,55	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
248	59131260	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Nữ	17-09-1999	59.QTDL	82	Tốt	7,40	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
249	59132495	Cao Nguyễn Hoài	Thư	Nữ	27-07-1999	59.QTDL	81	Tốt	7,40	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												8.400.000	42.000.000
	KHÓA 59 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN													
250	59131424	Lê Công	Minh	Nam	16-04-1999	59.QTKS-1	85	Tốt	9,04	18	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
251	59132040	Nguyễn Đỗ Minh	Quyên	Nữ	21-05-1999	59.QTKS-4	90	Xuất sắc	8,81	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
252	59131258	Võ Ngọc	Linh	Nữ	01-05-1999	59.QTKS-3	94	Xuất sắc	8,50	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
253	59132952	Hồ Anh	Tuấn	Nam	27-12-1999	59.QTKS-4	90	Xuất sắc	8,42	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
254	59130738	Trần Thanh	Hiếu	Nữ	09-01-1999	59.QTKS-4	90	Xuất sắc	8,41	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
255	59132191	Nguyễn Hữu	Tâm	Nam	29-12-1999	59.QTKS-2	91	Xuất sắc	8,34	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
256	59130523	Nguyễn Thị Kim	Hà	Nữ	21-09-1999	59.QTKS-3	83	Tốt	8,05	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
257	59133190	Nguyễn Đình Thủy	Vy	Nữ	24-11-1999	59.QTKS-5	93	Xuất sắc	8,01	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
258	59130602	Võ Thủy	Hằng	Nữ	20-07-1999	59.QTKS-3	93	Xuất sắc	7,98	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
259	59133257	Đặng Thị Kim	Yến	Nữ	16-05-1999	59.QTKS-2	82	Tốt	7,95	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
260	59132597	Nguyễn Thị Xuân	Tiên	Nữ	01-03-1999	59.QTKS-5	77	Khá	7,95	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
261	59132657	Nguyễn Ngọc	Tôi	Nam	16-06-1999	59.QTKS-3	84	Tốt	7,91	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
262	59131418	Mai Thanh	Minh	Nữ	29-04-1999	59.QTKS-5	77	Khá	7,87	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
263	59131798	Vũ Thị Ngọc	Nhung	Nữ	24-06-1999	59.QTKS-3	82	Tốt	7,86	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
264	59130026	Vũ Thị Phương	Anh	Nữ	29-01-1999	59.QTKS-1	82	Tốt	7,85	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
265	59130896	Lê Võ Quỳnh	Hương	Nữ	26-06-1999	59.QTKS-3	82	Tốt	7,80	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
266	59131797	Văn Thị Hồng	Nhung	Nữ	06-08-1999	59.QTKS-2	77	Khá	7,79	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
267	59132772	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	22-09-1999	59.QTKS-1	82	Tốt	7,74	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
268	59131358	Trương Thị Bích	Ly	Nữ	04-01-1999	59.QTKS-5	82	Tốt	7,74	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
269	59130957	Trần Quốc	Huy	Nam	19-08-1999	59.QTKS-5	82	Tốt	7,67	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
270	59131274	Nguyễn Phạm Trúc	Linh	Nữ	04-05-1999	59.QTKS-2	82	Tốt	7,66	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
271	59131225	Lê Hoài	Linh	Nam	03-05-1999	59.QTKS-4	80	Tốt	7,64	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
272	59130989	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	12-10-1999	59.QTKS-2	82	Tốt	7,61	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
273	59131047	Nguyễn Thị Hoàng	Khánh	Nữ	20-05-1999	59.QTKS-5	82	Tốt	7,60	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
274	59131939	Đỗ Lê Thanh	Phương	Nữ	20-01-1999	59.QTKS-1	83	Tốt	7,59	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
275	59131154	Lê Thị Kiều	Lam	Nữ	20-10-1998	59.QTKS-1	82	Tốt	7,55	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
276	59130310	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	09-05-1999	59.QTKS-4	90	Xuất sắc	7,53	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
277	59133242	Cao Như	Ý	Nữ	05-09-1999	59.QTKS-1	82	Tốt	7,49	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
278	59131245	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	15-03-1999	59.QTKS-2	90	Xuất sắc	7,40	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												21.420.000	107.100.000
	KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH													
279	60135342	Lê Quốc	Duy	Nam	16-02-2000	60.QTDL-2	88	Tốt	8,93	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
280	60131550	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	20-02-2000	60.QTDL-1	85	Tốt	8,88	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
281	60130017	Nguyễn Hoài Nam	Anh	Nữ	02-01-2000	60.QTDL-1	83	Tốt	8,78	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
282	60132209	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	11-02-2000	60.QTDL-2	83	Tốt	8,59	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
283	60135903	Nguyễn Thị Thanh	Lan	Nữ	24-08-2000	60.QTDL-2	95	Xuất sắc	8,55	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
284	60130742	Trần Tú	Như	Nữ	18-10-2000	60.QTDL-1	96	Xuất sắc	8,38	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
285	60135871	Thân Thị Bích	Kiều	Nữ	03-11-2000	60.QTDL-2	86	Tốt	8,37	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
286	60135280	Trần Thục	Đoan	Nữ	03-09-2000	60.QTDL-1	83	Tốt	8,32	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
287	60131030	Lê Thị Thu	Thủy	Nữ	17-08-2000	60.QTDL-2	83	Tốt	8,30	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
288	60130500	Nguyễn Thị Bích	Liễu	Nữ	25-02-2000	60.QTDL-1	83	Tốt	8,24	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
289	60137234	Phạm Thị Huyền	Trần	Nữ	24-08-2000	60.QTDL-2	95	Xuất sắc	8,24	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
290	60131625	Nguyễn Trường	Hậu	Nam	01-03-2000	60.QTDL-1	95	Xuất sắc	8,20	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
291	60136640	Phan Bảo	Quang	Nam	07-01-1999	60.QTDL-2	85	Tốt	8,14	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
292	60136467	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	05-01-2000	60.QTDL-1	83	Tốt	8,12	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
293	60136874	Nguyễn Tấn	Thành	Nam	07-07-2000	60.QTDL-1	91	Xuất sắc	8,09	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
294	60136879	Quảng Tiến	Thành	Nam	05-10-2000	60.QTDL-2	93	Xuất sắc	8,08	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												13.440.000	67.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP													
295	60137527	Nguyễn Ngọc Xuân	Vân	Nữ	14-02-2000	60.QTDLP	93	Xuất sắc	8,46	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
296	60135109	Đoàn Huy	Bảo	Nam	18-05-2000	60.QTDLP	86	Tốt	8,40	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
297	60132375	Lê Quốc	Thái	Nam	23-07-2000	60.QTDLP	93	Xuất sắc	8,04	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
298	60131414	Trần Hoàng Tuyết	Hương	Nữ	06-11-2000	60.QTDLP	82	Tốt	7,67	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
299	60131238	Nguyễn Trần Mỹ Ngọc	Vi	Nữ	05-09-2000	60.QTDLP	77	Khá	7,40	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
300	60130953	Võ Thị Thanh	Thảo	Nữ	05-02-2000	60.QTDLP	72	Khá	7,36	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												4.620.000	23.100.000
	KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN													
301	60131215	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	Nữ	08-09-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,88	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
302	60135434	Nguyễn Thị Nhật	Hạ	Nữ	27-05-2000	60.QTKS-5	83	Tốt	8,78	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
303	60136918	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	01-11-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,76	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
304	60135796	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	26-04-2000	60.QTKS-5	83	Tốt	8,75	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
305	60136455	Nguyễn Thị Ngọc	Như	Nữ	04-11-2000	60.QTKS-5	91	Xuất sắc	8,70	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
306	60136870	Hà Nhật	Thành	Nam	24-09-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,64	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
307	60136678	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Nữ	09-02-2000	60.QTKS-3	83	Tốt	8,62	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
308	60130223	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	17-08-2000	60.QTKS-2	81	Tốt	8,61	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
309	60135997	Lâm Minh	Lộc	Nam	04-03-2000	60.QTKS-6	95	Xuất sắc	8,61	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
310	60130064	Lê Hoàng Kim	Châu	Nữ	13-06-2000	60.QTKS-6	85	Tốt	8,60	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
311	60137022	Nguyễn Thị Kim	Thu	Nữ	30-10-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,58	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
312	60137179	Trần Thị Hồng	Tốt	Nữ	23-02-2000	60.QTKS-4	83	Tốt	8,58	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
313	60136559	Nguyễn Mai Kỳ	Phúc	Nữ	04-04-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,56	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
314	60135480	Nguyễn Thị Lê	Hằng	Nữ	17-03-2000	60.QTKS-5	83	Tốt	8,53	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
315	60135955	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	13-02-2000	60.QTKS-5	91	Xuất sắc	8,53	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
316	60131734	Phan Ngọc Lệ	Quyên	Nữ	12-06-2000	60.QTKS-2	83	Tốt	8,52	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
317	60137318	Mai Tuyết	Trình	Nữ	27-10-2000	60.QTKS-3	83	Tốt	8,52	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
318	60131399	Phan Thị Tường	Vân	Nữ	01-06-2000	60.QTKS-6	95	Xuất sắc	8,51	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
319	60136548	Nguyễn Phạm Hồng	Phú	Nữ	04-01-2000	60.QTKS-6	85	Tốt	8,50	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
320	60130582	Lê Thị Hồng	Miễn	Nữ	10-04-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,48	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
321	60131667	Trịnh Minh	Thiếu	Nam	15-08-2000	60.QTKS-2	93	Xuất sắc	8,47	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
322	60136915	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	08-10-2000	60.QTKS-6	85	Tốt	8,47	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
323	60131424	Lê Hoàng Nhật	Quyên	Nữ	22-10-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,44	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
324	60136634	Nguyễn Minh	Quân	Nam	24-01-2000	60.QTKS-2	83	Tốt	8,41	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
325	60137236	Phan Ngọc Khánh	Trần	Nữ	11-10-2000	60.QTKS-5	85	Tốt	8,41	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
326	60135978	Trịnh Thùy	Linh	Nữ	24-02-2000	60.QTKS-3	83	Tốt	8,36	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
327	60135668	Nguyễn Thiện	Huân	Nam	24-10-2000	60.QTKS-4	88	Tốt	8,36	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
328	60135237	Đỗ Vũ Thành	Đạt	Nam	20-11-2000	60.QTKS-5	84	Tốt	8,36	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
329	60136457	Nguyễn Trúc	Như	Nữ	10-12-2000	60.QTKS-6	85	Tốt	8,36	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
330	60136173	Đinh Bá Quốc	Nam	Nam	30-11-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,34	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
331	60130232	Châu Gia	Hân	Nữ	23-02-2000	60.QTKS-2	83	Tốt	8,34	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
332	60137476	Bùi Thị	Uyên	Nữ	23-02-2000	60.QTKS-3	91	Xuất sắc	8,34	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
333	60136352	Cao Hữu	Nhân	Nam	20-03-1999	60.QTKS-6	87	Tốt	8,33	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
334	60136611	Võ Thị Ngọc	Phương	Nữ	11-10-2000	60.QTKS-5	83	Tốt	8,27	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
335	60130222	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	31-01-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,26	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
336	60132206	Nguyễn Thị Nhật	Hào	Nữ	05-03-2000	60.QTKS-6	83	Tốt	8,26	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
337	60131166	Lê Thị Anh	Tú	Nữ	27-01-2000	60.QTKS-3	83	Tốt	8,23	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
338	60130983	Nguyễn Thị Hương	Thom	Nữ	16-05-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,22	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
339	60137651	Mai Thanh	Xuân	Nữ	26-02-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,21	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
340	60130078	Võ Thị Kim	Chi	Nữ	08-07-2000	60.QTKS-1	83	Tốt	8,20	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
341	60135573	Lê Hoàng	Hiếu	Nam	10-09-2000	60.QTKS-2	73	Khá	8,20	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
342	60137662	Trần Ngọc Như	Ý	Nữ	05-06-2000	60.QTKS-5	83	Tốt	8,19	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												35.140.000	175.700.000
	KHÓA 60 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH													
343	60160899	Võ Thị	Phượng	Nữ	14-07-1998	60C.QTDL-4	83	Tốt	8,17	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
344	60160572	Nguyễn Quang	Lợi	Nam	20-03-2000	60C.QTDL-5	83	Tốt	8,15	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
345	60162089	Lê Thị Ngọc	Trâm	Nữ	26-07-2000	60C.QTDL-7	83	Tốt	8,15	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
346	60162167	Nguyễn Văn	Duy	Nam	02-09-2000	60C.QTDL-5	93	Xuất sắc	8,12	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
347	60162457	Ngô Thị Kiều	Trình	Nữ	03-05-2000	60C.QTDL-7	93	Xuất sắc	8,11	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
348	60160455	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	26-09-2000	60C.QTDL-4	73	Khá	8,00	22	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
349	60161026	Ngô Tiến	Thành	Nam	08-10-2000	60C.QTDL-4	72	Khá	7,95	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
350	60161000	Võ Phương	Tâm	Nữ	02-01-2000	60C.QTDL-3	77	Khá	7,93	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
351	60160276	Trần Thị Mỹ	Hằng	Nữ	09-09-2000	60C.QTDL-5	87	Tốt	7,92	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
352	60160756	Trần Thanh	Nhân	Nữ	06-08-2000	60C.QTDL-5	87	Tốt	7,86	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
353	60161927	Diệp Thị Thủy	Trúc	Nữ	10-10-2000	60C.QTDL-4	75	Khá	7,85	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
354	60162574	Nguyễn Thị Kim	Uyên	Nữ	02-07-2000	60C.QTDL-3	77	Khá	7,80	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
355	60161194	Trần Đức	Tiến	Nam	20-08-2000	60C.QTDL-5	87	Tốt	7,80	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
356	60161472	Trần Thanh	Vy	Nữ	16-01-2000	60C.QTDL-4	72	Khá	7,77	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
357	60161673	Mai Trúc Hoài	Phương	Nữ	13-02-2000	60C.QTDL-6	93	Xuất sắc	7,73	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
358	60161573	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	13-08-2000	60C.QTDL-6	72	Khá	7,68	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
359	60162449	Lê Phương Thảo	Nguyên	Nữ	24-12-2000	60C.QTDL-7	82	Tốt	7,67	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
360	60162096	Lê Văn	Trung	Nam	18-06-2000	60C.QTDL-5	82	Tốt	7,65	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
361	60160963	Nguyễn Thị Kim	Son	Nữ	03-09-2000	60C.QTDL-7	82	Tốt	7,60	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
362	60162152	Lê Hoàng	Vũ	Nam	05-09-2000	60C.QTDL-3	72	Khá	7,57	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
363	60162605	Lê Hoàng Yến	Linh	Nữ	20-10-2000	60C.QTDL-4	72	Khá	7,57	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
364	60160799	Trương Ngọc Ý	Nhi	Nữ	12-11-2000	60C.QTDL-2	80	Tốt	7,55	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
365	60160264	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	02-06-2000	60C.QTDL-5	82	Tốt	7,45	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
366	60161461	Nguyễn Thủy	Vy	Nữ	06-07-1999	60C.QTDL-1	82	Tốt	7,42	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
367	60162292	Bùi Thị Mỹ	Hà	Nữ	03-08-2000	60C.QTDL-5	82	Tốt	7,42	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
368	60161527	Mê Thị Diễm	My	Nữ	09-03-2000	60C.QTDL-5	82	Tốt	7,38	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
369	60162656	Huỳnh Thị Kim	Bình	Nữ	22-08-2000	60C.QTDL-3	77	Khá	7,37	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
370	60161039	Nguyễn Ngô Nguyên	Thảo	Nữ	15-07-2000	60C.QTDL-6	72	Khá	7,37	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
371	60161282	Nguyễn Phúc Thanh	Triển	Nữ	09-11-2000	60C.QTDL-5	82	Tốt	7,35	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
372	60161596	Lê Thị Ngọc	Hiền	Nữ	06-03-2000	60C.QTDL-5	82	Tốt	7,30	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
373	60162151	Trần Thị Huỳnh	Trang	Nữ	03-07-2000	60C.QTDL-3	72	Khá	7,25	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
374	60160874	Lữ Huỳnh Thy	Phước	Nam	07-05-2000	60C.QTDL-5	82	Tốt	7,25	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
375	60160206	Lê Quốc Bảo	Duy	Nam	07-09-2000	60C.QTDL-1	70	Khá	7,05	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												23.800.000	119.000.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH													
376	61133485	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	03-07-2001	61.QTDL-2	95	Xuất sắc	9,10	23	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
377	61130419	Trần Trương Thái	Huyền	Nữ	19-10-2001	61.QTDL-1	85	Tốt	9,09	20	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
378	61132422	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	04-05-2001	61.QTDL-2	92	Xuất sắc	8,90	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
379	61131970	Phan Nguyễn Hoài	Nhã	Nữ	15-07-2001	61.QTDL-2	98	Xuất sắc	8,71	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
380	61130023	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	Nữ	24-02-2001	61.QTDL-2	90	Xuất sắc	8,50	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
381	61132912	Phạm Hồng	Anh	Nữ	13-06-2001	61.QTDL-1	83	Tốt	8,38	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
382	61134380	Trịnh Văn	Thảo	Nam	15-11-2001	61.QTDL-1	83	Tốt	8,30	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
383	61131805	Nguyễn Thị Yến	Hương	Nữ	07-06-2001	61.QTDL-2	90	Xuất sắc	8,25	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
384	61133882	Trần Phạm Quang	Linh	Nam	10-02-2001	61.QTDL-1	83	Tốt	8,22	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
385	61134617	Hồ Nhật Cẩm	Tú	Nữ	07-11-2001	61.QTDL-1	83	Tốt	8,03	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
386	61133497	Nguyễn Hương	Diệu	Nữ	11-12-2001	61.QTDL-1	82	Tốt	7,99	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
387	61134529	Trần Hoàng Quỳnh	Trâm	Nữ	03-08-2001	61.QTDL-1	82	Tốt	7,96	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
388	61132287	Võ Thị Khắc	Vy	Nữ	03-01-2001	61.QTDL-1	82	Tốt	7,88	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
389	61130247	Nguyễn Thị Thu	Hân	Nữ	14-01-2001	61.QTDL-1	82	Tốt	7,86	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
390	61134692	Phạm Thị Lê	Viên	Nữ	07-10-2001	61.QTDL-2	80	Tốt	7,84	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
391	61130829	Võ Trọng Cẩm	Nhung	Nữ	11-08-2001	61.QTDL-1	82	Tốt	7,81	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
392	61133805	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	18-05-2001	61.QTDL-1	90	Xuất sắc	7,68	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
393	61131629	Phùng Đình	Ân	Nam	15-10-2001	61.QTDL-1	82	Tốt	7,61	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
394	61130063	Nguyễn Văn	Bình	Nam	20-01-2001	61.QTDL-2	80	Tốt	7,56	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
395	61133868	Huỳnh Thị Kiều	Linh	Nữ	01-09-2001	61.QTDL-2	82	Tốt	7,53	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
396	61131164	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	11-01-2001	61.QTDL-2	82	Tốt	7,51	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
397	61133551	Trần Kim Tiến	Duyên	Nữ	01-01-2001	61.QTDL-1	82	Tốt	7,46	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												16.960.000	84.800.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP													
398	61132100	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	10-06-2000	61.QTDLP	80	Tốt	7,75	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
399	61131128	Mai Hồ Phúc	Thiện	Nam	01-01-2001	61.QTDLP	80	Tốt	7,12	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.400.000	7.000.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN													
400	61131191	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	26-03-2001	61.QTKS-1	88	Tốt	8,99	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
401	61130681	Đặng Hồng	Ngọc	Nữ	01-01-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,89	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
402	61130761	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	Nữ	10-05-2001	61.QTKS-1	83	Tốt	8,65	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
403	61134375	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	21-04-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,64	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
404	61131779	Đào Thị Mỹ	Hòa	Nữ	29-05-2001	61.QTKS-7	83	Tốt	8,54	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
405	61132547	Lê Thị Minh	Tú	Nữ	31-03-2001	61.QTKS-2	83	Tốt	8,51	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
406	61134508	Huỳnh Thị Xuân	Tinh	Nữ	13-11-2001	61.QTKS-2	83	Tốt	8,49	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
407	61130787	Ngô Vũ Hoài	Nhiên	Nữ	28-01-2001	61.QTKS-4	83	Tốt	8,48	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
408	61134722	Lê Thị Thanh	Vy	Nữ	21-03-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,46	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
409	61134258	Ngô Trịnh Như	Quỳnh	Nữ	30-08-2001	61.QTKS-3	88	Tốt	8,45	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
410	61134121	Bùi Kiều Quỳnh	Như	Nữ	05-09-2001	61.QTKS-3	88	Tốt	8,43	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
411	61133208	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	11-12-2001	61.QTKS-5	81	Tốt	8,35	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
412	61130749	Đặng Lê Yến	Nhi	Nữ	31-10-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,34	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
413	61132331	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Huệ	Nữ	08-09-2001	61.QTKS-7	93	Xuất sắc	8,32	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
414	61133446	Đào Thị Chung	Nữ	25-12-2001	61.QTKS-1	83	Tốt	8,31	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
415	61136502	Lê Thị Thư	Nữ	24-05-2001	61.QTKS-1	83	Tốt	8,31	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
416	61134523	Nguyễn Thị Bích Trâm	Nữ	05-01-2001	61.QTKS-2	80	Tốt	8,31	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
417	61134745	Kỷ Khả Ý	Nữ	30-07-2000	61.QTKS-7	83	Tốt	8,25	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
418	61132441	Nguyễn Hà Rin	Nam	27-01-2001	61.QTKS-4	83	Tốt	8,24	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
419	61131591	Phan Nguyễn Thanh Vy	Nữ	01-04-2001	61.QTKS-1	83	Tốt	8,23	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
420	61131505	Nguyễn Trúc Uyên	Nữ	21-09-2001	61.QTKS-7	83	Tốt	8,23	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
421	61134480	Lê Thị Cẩm Tiên	Nữ	30-07-2001	61.QTKS-1	83	Tốt	8,22	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
422	61130012	Trần Thị Hoài Ân	Nữ	09-04-2001	61.QTKS-4	83	Tốt	8,19	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
423	61134664	Nguyễn Nhật Hạ	Nữ	24-07-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,19	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
424	61132486	Tô Thị Giang	Nữ	22-07-2001	61.QTKS-3	88	Tốt	8,17	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
425	61130055	Châu Thanh Bình	Nữ	23-01-2001	61.QTKS-1	83	Tốt	8,13	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
426	61133708	Lê Thành Hưng	Nam	28-01-2001	61.QTKS-4	88	Tốt	8,11	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
427	61134379	Trần Thị Thảo	Nữ	20-02-2001	61.QTKS-2	83	Tốt	8,10	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
428	61131658	Bùi Thị Cẩm Chi	Nữ	29-10-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,09	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
429	61130837	Biện Thị Kim Oanh	Nữ	23-01-2001	61.QTKS-2	80	Tốt	8,08	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
430	61132885	Lê Huyền Nhã Duyên	Nữ	17-11-2001	61.QTKS-5	83	Tốt	8,07	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
431	61132480	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	11-01-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,06	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
432	61130763	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	25-09-2001	61.QTKS-2	80	Tốt	8,05	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
433	61130151	Mạnh Trúc Diệp	Nữ	16-12-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,05	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
434	61131904	Nguyễn Thị Yến Ly	Nữ	22-07-2001	61.QTKS-3	88	Tốt	8,03	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
435	61131797	Trần Thị Kim Huệ	Nữ	16-06-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,02	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
436	61133855	Bùi Thị Mỹ Lệ	Nữ	09-05-2001	61.QTKS-2	83	Tốt	8,00	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
437	61134199	Bùi Thị Ánh Phương	Nữ	25-06-2001	61.QTKS-4	80	Tốt	8,00	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
438	61132983	Phan Huỳnh Phương Uyên	Nữ	24-09-2001	61.QTKS-7	83	Tốt	8,00	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
439	61132143	Lưu Hoàng Anh Thư	Nữ	30-04-2001	61.QTKS-2	72	Khá	7,98	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
440	61132036	Trần Thu Phương	Nữ	23-11-2001	61.QTKS-5	82	Tốt	7,95	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
441	61130777	Trần Tâm Nhi	Nữ	22-03-2001	61.QTKS-6	77	Khá	7,94	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
442	61132874	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	19-08-2001	61.QTKS-7	82	Tốt	7,92	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
443	61134479	Lê Thị Tiên	Nữ	15-01-2001	61.QTKS-7	82	Tốt	7,91	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
444	61132048	Trần Ngọc Thục Quyên	Nữ	08-05-2001	61.QTKS-7	77	Khá	7,89	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
445	61133517	Ngô Thị Kim Dung	Nữ	23-03-2001	61.QTKS-1	94	Xuất sắc	7,88	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
446	61134723	Lê Thùy Vy	Nữ	11-11-2001	61.QTKS-7	77	Khá	7,88	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
447	61133304	Nguyễn Quốc Huy Phong	Nam	19-11-2001	61.QTKS-4	72	Khá	7,85	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	DRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
448	61131715	Nguyễn Trần Bảo	Duyên	Nữ	12-11-2001	61.QTKS-5	82	Tốt	7,85	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
449	61132167	Ngô Thị	Tiên	Nữ	10-11-2001	61.QTKS-5	80	Tốt	7,85	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
450	61131041	Võ Thị Hồng	Thắm	Nữ	30-09-2001	61.QTKS-7	82	Tốt	7,85	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
451	61130603	Phan Thị	My	Nữ	18-07-2001	61.QTKS-6	82	Tốt	7,84	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
452	61130170	Châu Thị Mỹ	Dung	Nữ	09-09-2001	61.QTKS-2	92	Xuất sắc	7,83	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
453	61134129	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	09-11-2001	61.QTKS-4	72	Khá	7,83	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
454	61132149	Nguyễn Ngọc	Thụ	Nam	07-03-2001	61.QTKS-4	71	Khá	7,82	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
455	61131849	Nguyễn Thủy Thúy	Lan	Nữ	29-10-2001	61.QTKS-3	77	Khá	7,78	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
456	61132165	Trần Thị Thanh	Thy	Nữ	16-07-2001	61.QTKS-3	84	Tốt	7,78	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
457	61131113	Ngô Quỳnh Anh	Thị	Nữ	28-07-2001	61.QTKS-7	92	Xuất sắc	7,78	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
458	61134217	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	10-08-2001	61.QTKS-4	92	Xuất sắc	7,77	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
459	61134542	Bùi Quỳnh	Trang	Nữ	30-09-2001	61.QTKS-5	82	Tốt	7,77	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
460	61134103	Phạm Đặng Tuyết	Nhi	Nữ	15-01-2001	61.QTKS-1	77	Khá	7,74	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
461	61133993	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	23-04-2001	61.QTKS-2	75	Khá	7,74	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
462	61131540	Võ Thị Bích	Viên	Nữ	17-01-2001	61.QTKS-6	82	Tốt	7,74	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
463	61132418	Lê Thị Diễm	Mi	Nữ	23-06-2001	61.QTKS-7	77	Khá	7,74	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												50.260.000	251.300.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN CHẤT LƯỢNG CAO													
464	61134207	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	Nữ	17-11-2001	61.QTKS-CLC	85	Tốt	8,74	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
465	61133686	Huỳnh Phi	Hồng	Nam	21-06-2001	61.QTKS-CLC	85	Tốt	8,32	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
466	61133605	Nguyễn Nhật	Hào	Nam	05-08-2001	61.QTKS-CLC	85	Tốt	8,30	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
467	61134128	Nguyễn Thị Minh	Như	Nữ	19-12-2001	61.QTKS-CLC	85	Tốt	8,24	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
468	61132759	Bùi Thị Tuyết	Anh	Nữ	20-09-2001	61.QTKS-CLC	95	Xuất sắc	8,23	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
469	61133902	Lý Gia	Long	Nam	17-11-2001	61.QTKS-CLC	85	Tốt	8,06	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
470	61134665	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	27-01-2001	61.QTKS-CLC	84	Tốt	7,99	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
471	61130768	Phạm Thị Mỹ	Nhi	Nữ	25-05-2001	61.QTKS-CLC	84	Tốt	7,87	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
472	61133072	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	08-04-2001	61.QTKS-CLC	94	Xuất sắc	7,85	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												7.140.000	35.700.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH													
473	61160598	Nguyễn Thành	Tú	Nam	25-01-2001	61C.QTDL	69	Khá	7,84	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												700.000	3.500.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN													
474	61160210	Phan Thị Ngọc	Lánh	Nữ	18-11-2001	61C.QTKS-3	83	Tốt	7,90	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
475	61160909	Nguyễn Thị Hà	Trang	Nữ	28-11-2001	61C.QTKS-2	87	Tốt	7,72	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	DTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
476	61160405	Nguyễn Hạ	Quyên	Nữ	26-04-1999	61C.QTKS-1	82	Tốt	7,63	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
477	61161519	Võ	Chánh	Nam	15-05-2001	61C.QTKS-3	82	Tốt	7,49	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
478	61160287	Phạm Thị Ngọc	Nga	Nữ	27-08-2001	61C.QTKS-1	87	Tốt	7,44	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
479	61160809	Nguyễn Thị Hương	Ly	Nữ	31-10-2001	61C.QTKS-3	80	Tốt	7,39	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
480	61160680	Nguyễn Thị	Ý	Nữ	10-11-2001	61C.QTKS-3	82	Tốt	7,18	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
481	61160108	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	10-04-2001	61C.QTKS-2	81	Tốt	7,12	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												5.600.000	28.000.000
	KHOA: KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH													
	KHÓA 59 - NGÀNH KIỂM TOÁN													
482	59131215	Trần Khánh	Linh	Nữ	27-09-1999	59.KIT	100	Xuất sắc	8,79	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
483	59136280	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	29-09-1998	59.KIT	83	Tốt	8,53	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
484	59132423	Phan Thị Xuân	Thơ	Nữ	17-06-1999	59.KIT	83	Tốt	8,51	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
485	59130614	Cao Thị	Hằng	Nữ	02-05-1999	59.KIT	86	Tốt	8,44	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
486	59131834	Nguyễn Thị	Phấn	Nữ	17-02-1999	59.KIT	88	Tốt	8,34	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
487	59131770	Hồ Thị Hồng	Như	Nữ	05-09-1999	59.KIT	83	Tốt	8,32	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
488	59130772	Bùi Thị	Hòa	Nữ	01-11-1999	59.KIT	83	Tốt	8,26	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
489	59130664	Thái Thị	Hiền	Nữ	18-07-1999	59.KIT	83	Tốt	8,21	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
490	59132795	Đỗ Thành	Trí	Nam	12-02-1997	59.KIT	100	Xuất sắc	8,16	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
491	59130674	Phạm Thị Ngọc	Hiền	Nữ	20-09-1999	59.KIT	88	Tốt	8,13	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
492	59133248	Võ Khánh	Yên	Nữ	20-09-1999	59.KIT	82	Tốt	8,10	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
493	59130535	Trần Thị Thanh	Hà	Nữ	10-01-1999	59.KIT	82	Tốt	7,98	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
494	59131539	Đặng Thanh	Ngân	Nữ	20-03-1999	59.KIT	82	Tốt	7,98	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
495	59131050	Phan Thị Như	Khánh	Nữ	09-03-1999	59.KIT	82	Tốt	7,94	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
496	59132569	Đặng Trần Như	Thùy	Nữ	21-04-1999	59.KIT	82	Tốt	7,90	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
497	59131422	Nguyễn Thái Hoàng	Minh	Nam	26-09-1999	59.KIT	82	Tốt	7,83	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
498	59132341	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	22-07-1999	59.KIT	92	Xuất sắc	7,83	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
499	59131437	Trần Thị My	My	Nữ	31-08-1999	59.KIT	82	Tốt	7,80	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
500	59131756	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	27-10-1999	59.KIT	82	Tốt	7,80	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												14.840.000	74.200.000
	KHÓA 59 - NGÀNH KẾ TOÁN													
501	59131136	Trần Thị Thiên	Kim	Nữ	28-09-1999	59.KT-3	85	Tốt	9,21	15	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
502	59132886	Nguyễn Thành	Trung	Nam	14-12-1999	59.KT-1	100	Xuất sắc	9,11	19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
503	59130385	Nguyễn Phúc Thùy	Dung	Nữ	26-10-1999	59.KT-3	85	Tốt	9,11	17	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
504	59130165	Trần Thị Kim	Châu	Nữ	08-07-1999	59.KT-1	100	Xuất sắc	8,82	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
505	59132530	Nguyễn Xuân	Thương	Nữ	19-12-1999	59.KT-1	100	Xuất sắc	8,69	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
506	59139018	Trần Thị	Nga	Nữ	30-07-1998	59.KT-4	83	Tốt	8,68	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
507	59131122	Nguyễn Thị Bích	Kiều	Nữ	10-11-1999	59.KT-2	83	Tốt	8,57	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
508	59132234	Lê Thị	Thắm	Nữ	10-12-1999	59.KT-4	98	Xuất sắc	8,56	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
509	59136055	Ngô Thị	Huệ	Nữ	17-03-1999	59.KT-1	90	Xuất sắc	8,55	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
510	59130157	Hồ Thị Linh	Châu	Nữ	08-08-1999	59.KT-1	85	Tốt	8,51	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
511	59130029	Nguyễn Thị Việt	Anh	Nữ	03-02-1999	59.KT-1	86	Tốt	8,31	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
512	59132462	Lê Thị	Thu	Nữ	15-02-1999	59.KT-2	98	Xuất sắc	8,29	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
513	59131294	Võ Thị Thủy	Loan	Nữ	08-04-1999	59.KT-4	96	Xuất sắc	8,02	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
514	59130526	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	06-04-1999	59.KT-4	82	Tốt	7,90	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
515	59134062	Lê Thị Kim	Giang	Nữ	02-12-1999	59.KT-1	82	Tốt	7,88	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
516	59133135	Trần Nguyễn Phi	Việt	Nam	20-02-1999	59.KT-1	100	Xuất sắc	7,75	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
517	59130517	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	16-10-1999	59.KT-2	82	Tốt	7,72	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
518	59130687	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	21-07-1999	59.KT-3	77	Khá	7,50	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
519	59132845	Nguyễn Ngọc Thảo	Trình	Nữ	07-02-1999	59.KT-4	82	Tốt	7,43	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
520	59133123	Trần Lam	Viên	Nữ	17-12-1999	59.KT-3	77	Khá	7,39	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
521	59130916	Lê Thị Xuân	Hường	Nữ	20-02-1999	59.KT-4	82	Tốt	7,38	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
522	59132447	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	08-01-1999	59.KT-1	85	Tốt	7,29	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng											17.380.000	86.900.000
		KHÓA 59 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG												
523	59130891	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	05-06-1999	59.TCNH-1	95	Xuất sắc	9,08	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
524	59132325	Đoàn Ngọc	Thảo	Nữ	12-09-1999	59.TCNH-2	92	Xuất sắc	8,83	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
525	59131408	Đặng Thị Hồng	Mìn	Nữ	24-03-1999	59.TCNH-2	92	Xuất sắc	8,72	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
526	59132269	Huỳnh Ngọc Đan	Thanh	Nữ	13-12-1999	59.TCNH-2	92	Xuất sắc	8,70	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
527	59136191	Trần Thị Kim	Thoa	Nữ	17-06-1999	59.TCNH-2	92	Xuất sắc	8,65	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
528	59136263	Lê Minh	Nhân	Nam	06-05-1999	59.TCNH-1	95	Xuất sắc	8,26	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
529	59131745	Trình Thị Quỳnh	Như	Nữ	04-08-1999	59.TCNH-2	89	Tốt	7,99	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
530	59132579	Bùi Thị Thanh	Thủy	Nữ	27-09-1999	59.TCNH-1	82	Tốt	7,96	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
531	59131571	Lưu Thị	Nghĩa	Nữ	22-09-1999	59.TCNH-2	89	Tốt	7,78	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng											7.300.000	36.500.000
		KHÓA 60 - NGÀNH KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN												
532	60136981	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	27-11-2000	60.KIT	83	Tốt	8,84	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
533	60131205	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	30-03-2000	60.KT-2	83	Tốt	8,50	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
534	60135060	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	16-12-2000	60.KIT	73	Khá	8,40	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
535	60130883	Nguyễn Trương Đông	Soan	Nữ	25-10-2000	60.KT-1	88	Tốt	8,37	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
536	60130943	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	10-01-2000	60.KT-1	88	Tốt	8,34	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
537	60135619	Hà Thị	Hòa	Nữ	21-10-2000	60.KIT	83	Tốt	8,22	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
538	60136477	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	18-08-2000	60.KT-1	88	Tốt	8,22	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
539	60135470	Phạm Thị	Hân	Nữ	08-08-2000	60.KT-1	85	Tốt	8,21	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
540	60130363	Trần Thị Thu	Hồng	Nữ	13-09-1999	60.KT-4	86	Tốt	8,21	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
541	60130126	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	Nữ	22-02-2000	60.KT-1	83	Tốt	8,18	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
542	60135913	Nguyễn Thị	Lánh	Nữ	25-12-2000	60.KIT	93	Xuất sắc	8,17	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
543	60135086	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	24-11-2000	60.KT-1	83	Tốt	8,15	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
544	60137315	Huỳnh Thị Tú	Trinh	Nữ	22-01-2000	60.KIT	99	Xuất sắc	8,13	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
545	60136667	Lê Huỳnh Nhã	Quyên	Nữ	04-03-2000	60.KT-1	83	Tốt	8,12	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
546	60131145	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	21-06-2000	60.KT-1	83	Tốt	8,06	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
547	60135921	Bùi Duy	Liêm	Nam	19-06-2000	60.KT-2	92	Xuất sắc	8,06	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
548	60136140	Nguyễn Hạ Kiều	My	Nữ	20-08-2000	60.KT-1	83	Tốt	8,03	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
549	60130386	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	10-02-2000	60.KT-2	82	Tốt	7,99	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
550	60131033	Phạm Thị Ngọc	Thúy	Nữ	16-06-2000	60.KT-4	84	Tốt	7,96	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
551	60135677	Trịnh Thị	Huệ	Nữ	25-07-2000	60.KT-1	82	Tốt	7,95	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
552	60136146	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	28-06-2000	60.KIT	82	Tốt	7,94	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
553	60137289	Trịnh Thị Thanh	Trang	Nữ	10-04-2000	60.KT-4	82	Tốt	7,91	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
554	60135870	Phan Thị	Kiều	Nữ	22-10-2000	60.KT-4	82	Tốt	7,90	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
555	60130645	Võ Thị Thiên	Ngân	Nữ	19-12-2000	60.KIT	85	Tốt	7,89	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
556	60136087	Huỳnh Thị Thanh	Mai	Nữ	17-10-2000	60.KT-1	87	Tốt	7,88	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
557	60131992	Bùi Thị Bích	Thuận	Nữ	23-06-2000	60.KT-1	88	Tốt	7,85	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
558	60139120	Tôn Nữ Phương	Hoàng	Nữ	09-02-2000	60.KT-2	82	Tốt	7,85	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
559	60130443	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	08-09-2000	60.KT-4	82	Tốt	7,84	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
560	60136139	Lưu Ngọc	My	Nữ	10-09-2000	60.KT-4	82	Tốt	7,83	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
561	60135957	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	16-05-2000	60.KT-2	82	Tốt	7,81	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
562	60136472	Nguyễn Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	25-12-2000	60.KT-2	66	Khá	7,81	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
563	60136708	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	01-07-2000	60.KIT	82	Tốt	7,76	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
564	60136232	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	20-08-2000	60.KT-4	82	Tốt	7,76	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
565	60130682	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	Nữ	13-06-2000	60.KT-3	80	Tốt	7,69	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
566	60135783	Cao Thị Xuân	Huyền	Nữ	05-01-2000	60.KT-4	82	Tốt	7,68	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
567	60136398	Nguyễn Hoài Yến	Nhi	Nữ	15-09-2000	60.KIT	80	Tốt	7,66	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
568	60132077	Bùi Hồng	Hiệp	Nữ	08-11-2000	60.KT-3	82	Tốt	7,56	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
569	60137201	Nguyễn Thanh Huyền	Trâm	Nữ	14-08-2000	60.KT-1	82	Tốt	7,53	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
570	60135435	Nguyễn Phạm Ngọc	Hải	Nữ	13-06-2000	60.KT-1	82	Tốt	7,46	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
571	60135717	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	27-01-2000	60.KIT	82	Tốt	7,45	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
572	60135542	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	26-12-2000	60.KT-2	97	Xuất sắc	7,43	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
573	60135364	Khổng Thị	Duyên	Nữ	12-09-2000	60.KT-3	90	Xuất sắc	7,42	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
574	60135715	Nguyễn Thị Hồng	Hương	Nữ	16-12-2000	60.KT-4	82	Tốt	7,40	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
575	60135304	Huỳnh Kim	Dung	Nữ	04-07-2000	60.KT-3	82	Tốt	7,37	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
576	60131214	Nguyễn Hoài	Uyên	Nữ	31-10-2000	60.KT-2	85	Tốt	7,30	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
577	60135521	Nguyễn Thị Thanh	Hào	Nữ	25-07-2000	60.KIT	82	Tốt	7,28	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												34.440.000	172.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG													
578	60136580	Phan Thị Ngọc	Phước	Nữ	13-01-2000	60.TCNH-1	98	Xuất sắc	8,99	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
579	60137402	Trần Thị Thanh	Tú	Nữ	30-09-2000	60.TCNH-2	93	Xuất sắc	8,63	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
580	60136281	Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	02-08-2000	60.TCNH-2	93	Xuất sắc	8,53	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
581	60131191	Lê Vũ Gia	Tường	Nữ	15-07-2000	60.TCNH-2	88	Tốt	8,48	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
582	60130825	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	28-08-2000	60.TCNH-2	88	Tốt	8,38	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
583	60135134	Nguyễn Văn	Bón	Nam	08-11-2000	60.TCNH-2	88	Tốt	8,18	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
584	60136441	Hà Thị Quỳnh	Như	Nữ	10-10-2000	60.TCNH-1	83	Tốt	8,05	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
585	60130111	Ngô Thành	Đạt	Nam	22-03-2000	60.TCNH-2	92	Xuất sắc	7,99	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
586	60135161	Phùng Thị	Châu	Nữ	16-04-2000	60.TCNH-1	90	Xuất sắc	7,77	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
587	60131678	Trần Thị Tuyết	Vân	Nữ	04-03-2000	60.TCNH-2	92	Xuất sắc	7,73	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
588	60137475	An Trần Phương	Uyên	Nữ	27-10-2000	60.TCNH-1	82	Tốt	7,45	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
589	60131316	Mai Thị Vạn	Lý	Nữ	01-04-2000	60.TCNH-1	82	Tốt	7,39	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
590	60137372	Đoàn Hải	Trường	Nam	17-08-2000	60.TCNH-1	80	Tốt	7,34	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
591	60130638	Phạm Thị Mỹ	Ngân	Nữ	29-02-2000	60.TCNH-1	82	Tốt	7,33	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												10.780.000	53.900.000
	KHÓA 60 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH KẾ TOÁN													
592	60161661	Cù Thị My	Ni	Nữ	27-01-2000	60C.KT-1	83	Tốt	8,15	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
593	60161421	Nguyễn Đoàn Quốc	Việt	Nam	01-11-1988	60C.KT-2	94	Xuất sắc	8,46	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												1.680.000	8.400.000
	KHÓA 61 - NGÀNH KẾ TOÁN													
594	61132756	Nguyễn Nhật Anh	Thư	Nữ	29-09-2000	61.KT-2	95	Xuất sắc	9,32	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
595	61133925	Lê Thị Kim	Ly	Nữ	19-05-2001	61.KT-2	90	Xuất sắc	9,01	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
596	61133924	Hoàng Thị Phương	Ly	Nữ	16-09-2001	61.KT-1	81	Tốt	8,92	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
597	61134104	Phạm Ngọc Liên	Nhi	Nữ	08-11-2001	61.KT-4	83	Tốt	8,85	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
598	61136359	Trần Nhật Chi	Hoài	Nữ	26-12-2001	61.KT-2	83	Tốt	8,82	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
599	61131902	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	26-04-2001	61.KT-3	93	Xuất sắc	8,77	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
600	61134206	Nguyễn Thị Minh	Phuong	Nữ	29-05-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,67	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
601	61133767	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	15-10-2001	61.KT-4	83	Tốt	8,67	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
602	61133402	Đặng Thị Thái	Bình	Nữ	15-02-2001	61.KT-2	88	Tốt	8,65	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
603	61136372	Võ Thị Trúc	Ly	Nữ	04-02-2001	61.KT-4	83	Tốt	8,63	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
604	61134561	Phan Thị Huyền	Trang	Nữ	20-01-2001	61.KT-1	83	Tốt	8,57	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
605	61134354	Trần Thị	Thanh	Nữ	10-12-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,56	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
606	61133865	Đinh Đỗ Huyền	Linh	Nữ	08-10-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,43	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
607	61133656	Trần Ngọc	Hòa	Nam	22-10-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,38	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
608	61133110	Cao Thị Kim	Ly	Nữ	16-04-2001	61.KT-4	83	Tốt	8,32	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
609	61130276	Huỳnh Thị Thu	Hiền	Nữ	20-11-2001	61.KT-2	83	Tốt	8,31	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
610	61134715	Phạm Thị Kim	Vui	Nữ	11-10-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,30	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
611	61133692	Nguyễn Thị Kim	Huê	Nữ	30-05-2001	61.KT-1	83	Tốt	8,28	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
612	61132562	Nguyễn Thị Bích	Huyền	Nữ	11-10-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,24	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
613	61134370	Lê Phương	Thảo	Nữ	16-02-2001	61.KT-4	83	Tốt	8,23	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
614	61134579	Phạm Thị Kiều	Trình	Nữ	07-06-2001	61.KT-2	83	Tốt	8,18	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
615	61132989	Thái Thị Kim	Ý	Nữ	13-11-2001	61.KT-4	83	Tốt	8,16	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
616	61131056	Ngô Thị Ngọc	Thanh	Nữ	17-09-2001	61.KT-1	83	Tốt	8,15	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
617	61130026	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	12-06-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,12	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
618	61132840	Võ Thị Thùy	Vy	Nữ	21-03-2001	61.KT-2	83	Tốt	8,03	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
619	61134089	Lê Ngọc Ý	Nhi	Nữ	28-07-2001	61.KT-2	83	Tốt	8,00	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
620	61133713	Đào Thị	Hương	Nữ	17-08-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,97	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
621	61131107	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	04-07-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,92	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
622	61133596	Võ Thị Thanh	Hằng	Nữ	10-07-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,84	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
623	61136401	Phan Thị Hồng	Trang	Nữ	03-08-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,83	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
624	61133412	Trần Thanh	Bình	Nam	26-01-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,77	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
625	61133563	Lê Xuân	Hà	Nữ	03-04-2000	61.KT-3	83	Tốt	7,76	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
626	61136512	Trần Hà	Vy	Nữ	12-02-2001	61.KT-1	70	Khá	7,69	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
627	61134313	Nguyễn Thị Diệu	Tâm	Nữ	11-05-2001	61.KT-2	72	Khá	7,63	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
628	61133185	Trình Thị	Thương	Nữ	20-09-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,63	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
629	61131410	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	30-07-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,62	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
630	61132725	Trần Thị Như	Ý	Nữ	05-01-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,61	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
631	61130947	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	Nữ	21-06-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,60	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
632	61134208	Phạm Duy	Phương	Nam	15-09-2001	61.KT-4	72	Khá	7,58	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
633	61134300	Nguyễn Thị	Sương	Nữ	29-11-2001	61.KT-4	72	Khá	7,58	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
634	61131181	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	18-09-2001	61.KT-3	82	Tốt	7,57	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
635	61133240	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	06-09-2001	61.KT-4	82	Tốt	7,49	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												33.360.000	166.800.000
	KHÓA 61 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG													
636	61132336	Võ Thị Bích	Lê	Nữ	04-12-2001	61.TCNH-3	86	Tốt	8,77	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
637	61134247	Phan Huỳnh Thu	Quyên	Nữ	08-11-2001	61.TCNH-1	83	Tốt	8,58	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
638	61133843	Trương Thiết	Lâm	Nam	25-06-2001	61.TCNH-2	83	Tốt	8,56	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
639	61134689	Nguyễn Tường	Vi	Nữ	08-06-2001	61.TCNH-1	83	Tốt	8,33	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
640	61132838	Bùi Thị	Vui	Nữ	09-04-2001	61.TCNH-3	83	Tốt	8,20	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
641	61133356	Hà Hoàng Duy	Anh	Nam	05-06-2001	61.TCNH-2	87	Tốt	8,15	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
642	61131300	Đỗ Thị Bích	Trâm	Nữ	19-09-2001	61.TCNH-2	82	Tốt	7,37	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
643	61133363	Trần Phan Ngọc	Anh	Nữ	16-10-2001	61.TCNH-1	82	Tốt	7,22	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												6.440.000	32.200.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH KẾ TOÁN													
644	61160664	Ngô Thị Phương	Vy	Nữ	06-12-2001	61C.KT	82	Tốt	7,82	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												700.000	3.500.000
	KHOA: VIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN													
	KHÓA 59 - NGÀNH BỆNH HỌC THỦY SẢN													
645	59130347	Nguyễn Trung	Du	Nam	12-02-1998	59.BHTS	92	Xuất sắc	7,99	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
646	58132997	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	10-04-1998	59.BHTS	87	Tốt	7,65	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.400.000	7.000.000
	KHÓA 59 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN													
647	59130978	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	24-09-1999	59.NTTS-2	91	Xuất sắc	8,17	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
648	59131738	Nguyễn Thị Phú Quý Thọ	Nhon	Nữ	20-10-1999	59.NTTS-2	83	Tốt	8,16	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
649	59130332	Đình Văn	Độ	Nam	21-10-1999	59.NTTS-2	90	Xuất sắc	7,99	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
650	59136262	Trương Thành	Nhân	Nam	21-07-1997	59.NTTS-1	83	Tốt	7,98	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
651	59136114	Nguyễn Thị Bích	Ngoân	Nữ	1-07-1999	59.NTTS-2	82	Tốt	7,94	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
652	59130701	Trần Văn	Hiên	Nam	04-08-1999	59.NTTS-2	82	Tốt	7,75	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
653	59130712	Đoàn Thị Kim	Hiếu	Nữ	01-07-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,66	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
654	59131804	Nguyễn Hữu Minh	Nhật	Nam	19-05-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,57	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
655	59132406	Nguyễn Phước	Thịnh	Nam	02-01-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,55	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
656	59131213	Đặng Thị Bích	Liễu	Nữ	25-05-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,48	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
657	59131678	Nguyễn Công	Nhật	Nam	10-09-1999	59.NTTS-2	82	Tốt	7,47	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
658	59132912	Võ Lý	Trưởng	Nam	15-03-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,43	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
659	59131802	Lê Thị Thanh	Nhung	Nữ	18-09-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,35	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
660	59130968	Trần Trường	Huy	Nam	06-08-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,34	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
661	59132176	Cao Thị Thanh	Tâm	Nữ	05-12-1999	59.NTTS-2	82	Tốt	7,31	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
662	59134122	Huỳnh Thị Như	Ỡ	Nữ	12-11-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,26	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
663	59132791	Ngô Đa	Trí	Nam	25-09-1999	59.NTTS-1	82	Tốt	7,22	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
664	59134117	Nguyễn Đức	Trung	Nam	05-07-1999	59.NTTS-2	82	Tốt	7,20	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
665	59134097	Lê Thành Quốc	Hải	Nam	30-07-1999	59.NTTS-2	90	Xuất sắc	7,19	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												13.580.000	67.900.000
	KHÓA 60 - NGÀNH BỆNH HỌC THỦY SẢN													
666	60132289	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	25-12-2000	60.BHTS	83	Tốt	8,00	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
667	60130641	Trần Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	10-02-2000	60.BHTS	77	Khá	7,58	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.540.000	7.700.000
	KHÓA 60 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN													
668	60136378	Võ Văn	Nhật	Nam	02-09-2000	60.NTTS-1	91	Xuất sắc	8,60	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
669	60131116	Tạ Dương Minh	Trang	Nữ	11-05-2000	60.NTTS-2	85	Tốt	8,28	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
670	60136022	Lương Quí	Long	Nam	27-07-2000	60.NTTS-1	83	Tốt	8,26	28	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
671	60136118	Nguyễn Công	Minh	Nam	05-09-1999	60.NTTS-2	83	Tốt	8,23	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
672	60130830	Trần Văn	Quần	Nam	12-08-2000	60.NTTS-2	96	Xuất sắc	8,11	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
673	60137168	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	26-08-2000	60.NTTS-1	83	Tốt	8,05	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
674	60135324	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	26-08-2000	60.NTTS-2	84	Tốt	7,89	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
675	60136892	Đoàn Thị Thu	Thảo	Nữ	16-06-2000	60.NTTS-2	85	Tốt	7,58	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
676	60132308	Bùi Long	Thị	Nam	20-09-2000	60.NTTS-2	82	Tốt	7,57	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
677	60131575	Lưu Phương	Nam	Nam	25-08-2000	60.NTTS-2	85	Tốt	7,56	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
678	60130919	Hoàng Đình	Thắng	Nam	08-12-1997	60.NTTS-1	82	Tốt	7,31	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												8.540.000	42.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN													
679	61134559	Phạm Ngọc Thùy	Trang	Nữ	19-09-2001	61.NTTS-2	82	Tốt	7,99	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
680	61133095	Hoàng Thị	Là	Nữ	14-09-2001	61.NTTS-2	82	Tốt	7,60	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
681	61133867	Hoàng Trúc	Linh	Nữ	17-10-2001	61.NTTS-1	82	Tốt	7,19	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
682	61131046	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	14-03-2001	61.NTTS-1	82	Tốt	7,03	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.800.000	14.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
	KHOA: XÂY DỰNG												
	KHÓA 59 - NGÀNH CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
683	59132951	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	21-01-1999	59.CNXD-1	77	Khá	7,24	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											700.000	3.500.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
684	60131068	Nguyễn Minh Toàn	Nam	10-07-2000	60.CNXD-2	90	Xuất sắc	8,21	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
685	60135186	Nguyễn Xuân Chương	Nam	22-05-2000	60.CNXD-2	85	Tốt	7,53	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											1.540.000	7.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
686	61133790	Trần Duy Khanh	Nam	21-05-2001	61.CNXD-1	72	Khá	7,99	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
687	61133673	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	29-05-2001	61.CNXD-2	82	Tốt	7,34	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											1.400.000	7.000.000
	KHOA: KINH TẾ												
	KHÓA 59 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI												
688	59131360	Trần Thị Ngọc Ly	Nữ	22-04-1999	59.KDTM-2	93	Xuất sắc	8,42	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
689	59133185	Nguyễn Thị Lan Vy	Nữ	14-01-1999	59.KDTM-2	90	Xuất sắc	8,27	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
690	59130908	Đinh Thị Thanh Hương	Nữ	23-09-1999	59.KDTM-2	96	Xuất sắc	8,15	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
691	59132116	Nguyễn Đạo Sáng	Nam	13-11-1999	59.KDTM-1	93	Xuất sắc	8,14	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
692	59131372	Nguyễn Thị Ngọc Lý	Nữ	08-07-1999	59.KDTM-1	87	Tốt	8,11	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
693	59130599	Phạm Thị Thư Hằng	Nữ	06-11-1999	59.KDTM-2	87	Tốt	7,58	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
694	59131155	Đổng Thanh Lam	Nữ	05-03-1999	59.KDTM-2	89	Tốt	7,57	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
695	59136010	Nguyễn Lê Châu	Nữ	21-03-1999	59.KDTM-2	87	Tốt	7,54	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
696	59131604	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Nữ	11-03-1999	59.KDTM-2	87	Tốt	7,41	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
697	59131585	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	27-11-1998	59.KDTM-1	82	Tốt	7,30	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
698	59133203	Phan Lan Vy	Nữ	28-10-1999	59.KDTM-1	82	Tốt	7,24	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
699	59132451	Hoàng Thị Xuân Thom	Nữ	03-02-1999	59.KDTM-2	81	Tốt	7,13	31	Khá	Khá	700.000	3.500.000
700	59133249	Nguyễn Thị Hải Yên	Nữ	04-05-1999	59.KDTM-2	87	Tốt	7,02	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
701	59130493	Lê Thị Hiền Giang	Nữ	18-08-1999	59.KDTM-2	87	Tốt	7,01	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											10.500.000	52.500.000
	KHÓA 59 - NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP												
702	59131620	Võ Trinh Thảo Nguyên	Nữ	25-12-1999	59.KTNN	82	Tốt	7,34	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											700.000	3.500.000
	KHÓA 59 - NGÀNH MARKETING												
703	59131439	Ngô Thị Tiểu My	Nữ	03-06-1999	59.MARKT	85	Tốt	8,24	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
704	59130851	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	15-06-1999	59.MARKT	83	Tốt	8,20	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
705	59132525	Nguyễn Thị Thanh	Thương	Nữ	05-02-1999	59.MARKT	83	Tốt	8,16	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
706	59132043	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	Nữ	10-02-1999	59.MARKT	83	Tốt	8,01	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
707	59136265	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	07-01-1999	59.MARKT	84	Tốt	7,94	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
708	59133254	Huỳnh Thị Kim	Yến	Nữ	12-05-1999	59.MARKT	72	Khá	7,74	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
709	59132355	Đinh Phương	Thảo	Nữ	04-03-1999	59.MARKT	72	Khá	7,70	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
710	59136208	Nguyễn Thị Thu	Thương	Nữ	23-06-1999	59.MARKT	84	Tốt	7,60	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
711	59132987	Võ Nhật	Tường	Nữ	28-07-1999	59.MARKT	78	Khá	7,59	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
712	59132826	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	Nữ	19-03-1999	59.MARKT	75	Khá	7,36	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
713	59132841	Nguyễn Thái Phương	Trình	Nữ	02-09-1999	59.MARKT	72	Khá	7,32	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												8.260.000	41.300.000
	KHÓA 59 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH													
714	59131459	Lương Hoài	My	Nữ	02-06-1999	59.QTKD-1	96	Xuất sắc	8,52	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
715	59132662	Mai Thị	Tốt	Nữ	25-08-1999	59.QTKD-1	83	Tốt	8,29	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
716	59131263	Nguyễn Thị Ánh	Linh	Nữ	18-06-1999	59.QTKD-2	85	Tốt	8,14	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
717	59133106	Trần Thanh Tường	Vi	Nữ	02-07-1999	59.QTKD-3	82	Tốt	8,11	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
718	59131623	Nguyễn Hạnh	Nguyên	Nữ	05-03-1999	59.QTKD-1	88	Tốt	8,10	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
719	59131468	Đỗ Hoài	Nam	Nam	09-12-1999	59.QTKD-2	84	Tốt	8,08	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
720	59132729	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	21-11-1999	59.QTKD-1	83	Tốt	8,06	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
721	59131711	Lê Kiều Yến	Nhi	Nữ	30-11-1999	59.QTKD-2	83	Tốt	8,02	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
722	59131190	Huỳnh Thị	Lệ	Nữ	19-08-1999	59.QTKD-2	82	Tốt	7,96	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
723	59131811	Nguyễn Thị Xuân	Nở	Nữ	24-05-1999	59.QTKD-2	83	Tốt	7,96	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
724	59131134	Võ Thị Mỹ	Kim	Nữ	18-03-1999	59.QTKD-1	92	Xuất sắc	7,84	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
725	59131289	Tạ Thị Kim	Loan	Nữ	20-11-1999	59.QTKD-2	84	Tốt	7,84	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
726	59130628	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	19-09-1999	59.QTKD-3	82	Tốt	7,84	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
727	59130604	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	27-11-1999	59.QTKD-1	87	Tốt	7,74	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
728	59138020	Nguyễn Hùng	Vĩ	Nam	01-01-1999	59.QTKD-1	100	Xuất sắc	7,72	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
729	59133061	Nguyễn Thị Hồng	Uyển	Nữ	08-11-1999	59.QTKD-1	82	Tốt	7,69	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
730	59130937	Phan Quang	Huy	Nam	10-09-1999	59.QTKD-3	82	Tốt	7,59	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
731	59132751	Lê Trần Thanh	Trang	Nữ	07-03-1999	59.QTKD-2	82	Tốt	7,54	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
732	59133256	Lê Thị Trọng	Yến	Nữ	10-06-1999	59.QTKD-3	82	Tốt	7,49	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
733	59131313	Nguyễn Hòa Thu	Lợi	Nữ	10-07-1999	59.QTKD-2	82	Tốt	7,37	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
734	59132289	Hồ Tấn	Thành	Nam	24-03-1999	59.QTKD-2	82	Tốt	7,30	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
735	59131299	Nguyễn Hồng	Lộc	Nam	15-02-1998	59.QTKD-2	84	Tốt	7,22	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
736	59132757	Phùng Thị Phương	Trang	Nữ	07-09-1999	59.QTKD-1	87	Tốt	7,18	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
737	59132404	Bùi Thị Kim	Thinh	Nữ	14-05-1999	59.QTKD-3	82	Tốt	7,18	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
738	59132528	Trần Thị Thanh	Thương	Nữ	20-06-1999	59.QTKD-1	81	Tốt	7,13	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
739	59130319	Nguyễn Thị	Diệp	Nữ	19-07-1999	59.QTKD-3	82	Tốt	7,08	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												19.320.000	96.600.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI													
740	60135053	Nguyễn Ngọc Thảo	Anh	Nữ	25-04-2000	60.KDTM-2	95	Xuất sắc	8,64	29	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
741	60137427	Lê Quang	Tuệ	Nam	25-10-2000	60.KDTM-2	88	Tốt	8,58	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
742	60130627	Dương Thị Kim	Ngân	Nữ	10-10-2000	60.KDTM-1	83	Tốt	8,23	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
743	60135951	Nguyễn Nhạc	Linh	Nữ	10-03-2000	60.KDTM-2	93	Xuất sắc	8,20	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
744	60135988	Lê Thị Thu	Loan	Nữ	13-04-2000	60.KDTM-2	85	Tốt	8,19	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
745	60136119	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	25-10-2000	60.KDTM-1	80	Tốt	8,13	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
746	60136722	Trần Thị Nhật	Quỳnh	Nữ	14-11-2000	60.KDTM-1	80	Tốt	8,02	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
747	60135383	Nguyễn Thuý	Duyên	Nữ	07-03-2000	60.KDTM-2	87	Tốt	7,95	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
748	60130515	Nguyễn Ngọc Nhật	Linh	Nữ	17-04-2000	60.KDTM-1	72	Khá	7,92	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
749	60136080	Trương Thị Trúc	Ly	Nữ	20-11-2000	60.KDTM-1	72	Khá	7,69	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
750	60131996	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	19-11-2000	60.KDTM-1	75	Khá	7,66	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
751	60135730	Trần Thị Phúc	Hương	Nữ	10-10-2000	60.KDTM-2	84	Tốt	7,59	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
752	60137396	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	27-02-2000	60.KDTM-1	77	Khá	7,57	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
753	60135282	Hồ Thị Phương	Đông	Nữ	10-10-2000	60.KDTM-2	80	Tốt	7,56	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
754	60137387	Nguyễn Thị Ngọc	Truyền	Nữ	11-10-2000	60.KDTM-2	84	Tốt	7,54	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
755	60135487	Trần Thị Lệ	Hằng	Nữ	19-05-2000	60.KDTM-2	92	Xuất sắc	7,39	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
756	60135377	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	14-04-2000	60.KDTM-1	82	Tốt	7,36	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
757	60132208	Trần Nữ Uyên	Quỳnh	Nữ	30-12-2000	60.KDTM-2	81	Tốt	7,13	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												13.580.000	67.900.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN													
758	60136726	Nguyễn Thái Thị	Sán	Nữ	08-02-2000	60.KTPT	83	Tốt	8,13	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												840.000	4.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH MARKETING													
759	60135309	Nguyễn Thị Thu	Dung	Nữ	15-07-2000	60.MARKT-1	93	Xuất sắc	8,02	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
760	58131318	Võ Quốc	Khải	Nam	23-11-1998	60.MARKT-2	85	Tốt	7,91	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
761	60131081	Nguyễn Hữu Bảo	Trâm	Nữ	11-05-2000	60.MARKT-1	87	Tốt	7,79	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
762	60132157	Nguyễn Nhật	Thào	Nữ	12-05-2000	60.MARKT-1	92	Xuất sắc	7,67	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
763	60139158	Lê Trung	Kiên	Nam	24-01-2000	60.MARKT-1	87	Tốt	7,42	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
764	60136802	Trần Thanh	Tâm	Nữ	23-06-2000	60.MARKT-1	89	Tốt	7,35	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
765	60137243	Đỗ Phạm Thùy	Trang	Nữ	27-10-2000	60.MARKT-1	82	Tốt	7,34	29	Khá	Khá	700.000	3.500.000
766	60137615	Nguyễn Lê Tường	Vy	Nữ	12-10-2000	60.MARKT-1	82	Tốt	7,27	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												5.740.000	28.700.000
	KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH													
767	60137196	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	30-09-2000	60.QTKD-1	83	Tốt	8,50	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
768	60136780	Nguyễn Thái	Tài	Nam	14-10-2000	60.QTKD-2	81	Tốt	8,28	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
769	60131810	Võ Trần Yến	Nhi	Nữ	04-05-2000	60.QTKD-3	83	Tốt	8,15	28	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
770	60139156	Nguyễn Thị Bích	Uyên	Nữ	07-07-2000	60.QTKD-3	82	Tốt	7,94	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
771	60135732	Nguyễn Thanh	Hữu	Nam	11-03-2000	60.QTKD-1	81	Tốt	7,87	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
772	60137678	Trịnh Xuân	Yến	Nữ	03-01-2000	60.QTKD-2	87	Tốt	7,85	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
773	60135399	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	Nữ	20-03-2000	60.QTKD-2	82	Tốt	7,80	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
774	60130904	Phạm Văn	Tâm	Nam	16-11-2000	60.QTKD-P	82	Tốt	7,77	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
775	60137483	Lê Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	16-08-2000	60.QTKD-2	77	Khá	7,76	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
776	60130849	Hồ Phạm Hồng	Quyên	Nữ	10-02-2000	60.QTKD-3	72	Khá	7,74	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
777	60130894	Lê Thị	Sương	Nữ	20-12-2000	60.QTKD-1	82	Tốt	7,71	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
778	60137068	Trần Thị Minh	Thuận	Nữ	09-02-2000	60.QTKD-1	82	Tốt	7,68	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
779	60137074	Lê Thị Hoài	Thương	Nữ	28-02-2000	60.QTKD-2	87	Tốt	7,68	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
780	60136316	Lại Thiện Minh	Nguyên	Nữ	15-09-2000	60.QTKD-3	92	Xuất sắc	7,64	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
781	60136115	Hồ Thâm Minh	Minh	Nam	20-08-2000	60.QTKD-1	82	Tốt	7,62	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
782	60136350	Phạm Thị Thanh	Nhàn	Nữ	14-07-2000	60.QTKD-2	82	Tốt	7,62	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
783	60136148	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	14-10-2000	60.QTKD-1	80	Tốt	7,61	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
784	60136591	Lê Trúc	Phuong	Nữ	22-03-2000	60.QTKD-2	97	Xuất sắc	7,59	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
785	60136282	Nguyễn Đặng Bảo	Ngọc	Nữ	08-11-2000	60.QTKD-3	72	Khá	7,58	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
786	60131216	Nguyễn Lê Khả	Uyên	Nữ	04-05-2000	60.QTKD-2	83	Tốt	7,57	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
787	60135541	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	16-04-2000	60.QTKD-1	82	Tốt	7,56	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
788	60135610	Ngô Thị Thanh	Hoa	Nữ	05-04-2000	60.QTKD-1	87	Tốt	7,54	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
789	60132034	Phạm Thị Mỹ	Trang	Nữ	01-02-2000	60.QTKD-1	72	Khá	7,53	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
790	60135888	Nguyễn Hoàng Trúc	Lam	Nữ	24-07-2000	60.QTKD-2	80	Tốt	7,52	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
791	60135544	Phạm Trần Bích	Hiền	Nữ	28-02-2000	60.QTKD-2	92	Xuất sắc	7,50	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
792	60137076	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	22-12-2000	60.QTKD-3	95	Xuất sắc	7,49	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
793	60131717	Lưu Thị Thủy	Ngân	Nữ	25-01-2000	60.QTKD-3	70	Khá	7,46	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
794	60136150	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	26-09-2000	60.QTKD-2	82	Tốt	7,42	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
795	60135244	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	17-03-2000	60.QTKD-3	82	Tốt	7,42	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
796	60135276	Võ Nguyễn Xuân	Định	Nam	12-06-2000	60.QTKD-1	84	Tốt	7,41	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												21.420.000	107.100.000
	KHÓA 60 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI													
797	60161115	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	03-10-1998	60C.KDTM	83	Tốt	8,07	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
798	60161411	Nguyễn Thị Hồng	Vi	Nữ	12-05-2000	60C.KDTM	82	Tốt	7,57	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
799	60161446	Hồ Bảo	Vy	Nữ	12-09-2000	60C.KDTM	82	Tốt	7,53	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
800	60161099	Nguyễn Nguyên	Thông	Nam	01-08-1996	60C.KDTM	80	Tốt	7,07	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.940.000	14.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI													
801	61136398	Võ Phương	Trâm	Nữ	06-04-2001	61.KDTM-2	83	Tốt	8,74	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
802	61130605	Võ Thị Trà	My	Nữ	28-11-2001	61.KDTM-2	83	Tốt	8,73	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
803	61134014	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	20-07-2001	61.KDTM-1	83	Tốt	8,63	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
804	61133935	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	15-12-2001	61.KDTM-1	80	Tốt	8,58	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
805	61134590	Phạm Lê Mai	Trúc	Nữ	12-11-2001	61.KDTM-2	83	Tốt	8,58	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
806	61134012	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	Nữ	18-01-2001	61.KDTM-2	83	Tốt	8,46	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
807	61132959	Đoàn Trần Mỹ	Oanh	Nữ	25-11-2001	61.KDTM-2	83	Tốt	8,28	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
808	61130427	Nguyễn Trọng Điền	Khang	Nam	15-10-2001	61.KDTM-2	83	Tốt	8,25	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
809	61130311	Ung Thị Mỹ	Hiệu	Nữ	13-09-2001	61.KDTM-1	83	Tốt	8,23	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
810	61133971	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	27-02-2001	61.KDTM-2	93	Xuất sắc	8,18	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
811	61133826	Chê Thị Thúy	Kiều	Nữ	14-08-2001	61.KDTM-2	83	Tốt	8,13	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
812	61131918	Bùi Thị Trúc	My	Nữ	15-08-2001	61.KDTM-1	77	Khá	7,94	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
813	61132268	Nguyễn Tường	Vi	Nữ	21-07-2001	61.KDTM-2	87	Tốt	7,87	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
814	61130907	Huỳnh Thị Kim	Phượng	Nữ	30-10-2001	61.KDTM-2	82	Tốt	7,86	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
815	61134066	Huỳnh Thị Thanh	Nhân	Nữ	20-02-2001	61.KDTM-1	77	Khá	7,69	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												12.040.000	60.200.000
	KHÓA 61 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN													
816	61134194	Lê Thị	Phụng	Nữ	20-10-2001	61.KTETS	93	Xuất sắc	8,49	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
817	61136449	Nguyễn Thị Thùy Mỹ	Trinh	Nữ	18-04-2001	61.KTETS	90	Xuất sắc	7,49	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.540.000	7.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN													
818	61133255	Đoàn Yến Tuyết	Kha	Nữ	06-05-2001	61.KTPT	82	Tốt	7,49	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												700.000	3.500.000
	KHÓA 61 - NGÀNH MARKETING													
819	61134546	Đặng Thị Huyền	Trang	Nữ	19-05-2001	61.MARKT-1	92	Xuất sắc	9,27	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
820	61132972	Nguyễn Thị Kim	Thị	Nữ	09-09-2001	61.MARKT-1	83	Tốt	8,82	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
821	61133566	Trương Thị Hồng	Hà	Nữ	29-04-2001	61.MARKT-1	83	Tốt	8,63	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
822	61134425	Hồ Quỳnh	Thư	Nữ	12-12-2001	61.MARKT-2	100	Xuất sắc	8,57	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
823	61136361	Trần Thị	Huê	Nữ	30-04-2001	61.MARKT-2	85	Tốt	8,54	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
824	61134076	Lê Đào Thanh	Nhất	Nam	07-08-2001	61.MARKT-2	83	Tốt	8,54	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
825	61134377	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	12-02-2001	61.MARKT-1	88	Tốt	8,43	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
826	61131368	Tô Thị Mỹ	Trang	Nữ	24-10-2001	61.MARKT-2	85	Tốt	8,41	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
827	61133975	Trần Nguyễn Ngọc	My	Nữ	28-08-2001	61.MARKT-1	100	Xuất sắc	8,38	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
828	61131693	Tô Ánh	Đông	Nữ	18-11-2001	61.MARKT-1	83	Tốt	8,30	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
829	61133996	Phạm Thị Thúy	Nga	Nữ	03-07-2001	61.MARKT-2	83	Tốt	8,21	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
830	61133122	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	22-05-2001	61.MARKT-2	83	Tốt	8,06	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
831	61133923	Đào Thị Trúc	Ly	Nữ	23-01-2001	61.MARKT-2	83	Tốt	8,05	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
832	61131218	Phan Thị	Thương	Nữ	15-02-2001	61.MARKT-1	88	Tốt	8,01	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
833	61133889	Nguyễn Phan Phương	Loan	Nữ	03-09-2001	61.MARKT-2	85	Tốt	8,00	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
834	61136426	Trần Ngọc Hà	Nhi	Nữ	05-06-2001	61.MARKT-1	82	Tốt	7,96	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
835	61136503	Bùi Thị Hương	Mơ	Nữ	18-11-2000	61.MARKT-2	82	Tốt	7,96	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
836	61134557	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	11-01-2001	61.MARKT-1	82	Tốt	7,78	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
837	61130890	Nguyễn Hoàng Trúc	Phương	Nữ	21-10-2001	61.MARKT-2	82	Tốt	7,76	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
838	61130221	Lê Thị Ngọc	Giàu	Nữ	15-10-2001	61.MARKT-2	72	Khá	7,47	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
839	61130686	Lê Như	Ngọc	Nữ	16-02-2001	61.MARKT-2	72	Khá	7,47	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
840	61134114	Võ Thị Cẩm	Nhi	Nữ	26-08-2000	61.MARKT-2	72	Khá	7,44	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
841	61133340	Nguyễn Xuân	Ái	Nam	06-08-2001	61.MARKT-1	82	Tốt	7,24	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
842	61132860	Lê Huỳnh Thị Thu	Hằng	Nữ	06-01-2001	61.MARKT-2	80	Tốt	7,12	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng											19.060.000	95.300.000
		KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH												
843	61131080	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	04-05-2001	61.QTKD-4	100	Xuất sắc	9,06	23	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
844	61132714	Nguyễn Thế	Trọng	Nam	21-07-2001	61.QTKD-4	87	Tốt	8,96	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
845	61134540	Trần Bùi Khánh	Trần	Nữ	22-03-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,85	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
846	61133455	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	01-11-2001	61.QTKD-1	83	Tốt	8,84	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
847	61134647	Nguyễn Tuyền Sương	Tuyết	Nữ	02-07-2001	61.QTKD-3	91	Xuất sắc	8,76	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
848	61133545	Nguyễn Minh Mỹ	Duyên	Nữ	28-09-2001	61.QTKD-4	83	Tốt	8,71	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
849	61133023	Nguyễn Thị Trúc	Anh	Nữ	25-07-2001	61.QTKD-4	83	Tốt	8,68	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
850	61134056	Nguyễn Thanh	Nguyên	Nữ	06-07-2001	61.QTKD-4	87	Tốt	8,68	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
851	61133432	Lê Thị	Chi	Nữ	18-11-2001	61.QTKD-1	83	Tốt	8,61	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
852	61133666	Đinh Nguyễn Kim	Hoàng	Nữ	11-05-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,56	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
853	61130909	Nguyễn Bích	Phượng	Nữ	04-05-2001	61.QTKD-2	83	Tốt	8,55	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
854	61130059	Nguyễn Ngọc Thái	Bình	Nam	22-10-2001	61.QTKD-2	83	Tốt	8,54	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
855	61131194	Trương Thị Minh	Thư	Nữ	15-08-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,50	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
856	61130069	Lương Thị Liêm	Châu	Nữ	15-11-2001	61.QTKD-1	83	Tốt	8,47	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
857	61130636	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	05-07-2001	61.QTKD-1	83	Tốt	8,47	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
858	61134582	Nguyễn Lê Nhật	Trình	Nữ	18-07-2001	61.QTKD-2	83	Tốt	8,46	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
859	61130729	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nữ	13-04-2001	61.QTKD-1	83	Tốt	8,39	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
860	61130784	Nguyễn Thị	Nhị	Nữ	28-07-2001	61.QTKD-4	83	Tốt	8,33	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
861	61134351	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	15-01-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,29	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
862	61134612	Nguyễn Quang	Trưởng	Nam	07-12-2000	61.QTKD-3	83	Tốt	8,28	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
863	61133463	Phạm Duy	Đại	Nam	17-08-2001	61.QTKD-3	81	Tốt	8,21	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
864	61132846	Huỳnh Thu	Yên	Nữ	08-06-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,11	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
865	61130464	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	19-09-2001	61.QTKD-1	83	Tốt	8,09	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
866	61133913	Nguyễn Đức	Luân	Nam	02-09-2001	61.QTKD-4	83	Tốt	8,08	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
867	61132136	Lê Nguyễn Minh	Thơ	Nữ	15-10-2001	61.QTKD-2	83	Tốt	8,07	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
868	61132140	Lương Thị Huyền	Thoại	Nữ	03-08-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,06	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
869	61132546	Tạ Thị Thanh	Thúy	Nữ	27-02-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,06	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
870	61130172	Lê Ngọc Thùy	Dung	Nữ	22-03-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,03	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
871	61131358	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	19-12-2001	61.QTKD-4	83	Tốt	8,03	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
872	61133887	Huỳnh Thị Thanh	Loan	Nữ	15-05-2001	61.QTKD-1	83	Tốt	8,00	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
873	61130522	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	30-06-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,00	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
874	61130153	Nguyễn Thị Thanh	Điệp	Nữ	28-05-2001	61.QTKD-4	82	Tốt	7,99	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
875	61131720	Ngô Thị Bích	Ghi	Nữ	17-07-2001	61.QTKD-4	82	Tốt	7,97	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
876	61133430	Hoàng Châu Phương	Chi	Nữ	23-12-2001	61.QTKD-4	82	Tốt	7,93	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
877	61131362	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	13-08-2001	61.QTKD-1	82	Tốt	7,92	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
878	61134599	Nguyễn Sinh	Trung	Nam	22-01-2001	61.QTKD-1	72	Khá	7,92	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
879	61134482	Thái Thị Thùy	Tiên	Nữ	11-03-2001	61.QTKD-4	97	Xuất sắc	7,87	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
880	61130228	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	09-04-2001	61.QTKD-3	82	Tốt	7,85	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
881	61132270	Phan Đặng Ủy	Vi	Nữ	25-11-2001	61.QTKD-1	82	Tốt	7,81	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
882	61130624	Bùi Thị Kim	Ngân	Nữ	06-11-2001	61.QTKD-3	82	Tốt	7,79	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												32.500.000	162.500.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CHẤT LƯỢNG CAO													
883	61131015	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	09-11-2001	61.QTKD-CLC	83	Tốt	8,64	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
884	61130564	Nguyễn Thị Hồng	Ly	Nữ	08-09-2001	61.QTKD-CLC	83	Tốt	8,47	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
885	61133688	Lý Dương	Hồng	Nữ	20-10-2001	61.QTKD-CLC	90	Xuất sắc	7,90	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
886	61131356	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	25-03-2001	61.QTKD-CLC	82	Tốt	7,66	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
887	61134243	Nguyễn Hoài	Quyên	Nữ	10-03-2001	61.QTKD-CLC	82	Tốt	7,49	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
888	61131173	Huỳnh Nhật Anh	Thư	Nữ	06-11-2001	61.QTKD-CLC	82	Tốt	7,34	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
889	61136436	Phan Nhật	Thy	Nữ	11-11-2000	61.QTKD-CLC	82	Tốt	7,31	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
890	61134008	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	Nữ	03-12-2001	61.QTKD-CLC	80	Tốt	7,04	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												5.880.000	29.400.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH													
891	61167003	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	01-06-2001	61C.QTKD-1	87	Tốt	7,71	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
892	61130078	Cù Khánh Bảo	Chi	Nữ	11-10-2001	61C.QTKD-2	74	Khá	7,35	11	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												1.400.000	7.000.000
	KHOA: KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN													
	KHÓA 60 - NGÀNH LUẬT KINH TẾ													
893	60130860	Bùi Nhật	Quỳnh	Nữ	01-06-2000	60.LKT	95	Xuất sắc	8,24	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
894	60137061	Nguyễn Thị Bích	Thuận	Nữ	11-11-2000	60.LKT	95	Xuất sắc	8,02	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
895	60137679	Trương Thục	Yến	Nữ	14-04-2000	60.LKT	84	Tốt	7,82	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												2.380.000	11.900.000
	KHÓA 61 - NGÀNH LUẬT													
896	61133961	Nguyễn Thị Xuân	Mơ	Nữ	29-01-2001	61.LUAT-1	83	Tốt	8,19	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
897	61134751	Nguyễn Lê Xuân	Yên	Nữ	23-06-2001	61.LUAT-2	93	Xuất sắc	8,00	13	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
898	61131459	Trần Đăng	Tuệ	Nam	04-11-2001	61.LUAT-2	82	Tốt	7,61	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
899	61131655	Bùi Minh	Châu	Nữ	12-08-2001	61.LUAT-2	82	Tốt	7,52	11	Khá	Khá	700.000	3.500.000
900	61132378	Trần Thị Kim	Thư	Nữ	27-05-2001	61.LUAT-2	72	Khá	7,52	10	Khá	Khá	700.000	3.500.000
901	61132788	Trần Thị Ngọc	Lành	Nữ	21-08-2001	61.LUAT-1	82	Tốt	7,46	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
902	61131479	Dương Ánh	Tuyết	Nữ	01-11-2001	61.LUAT-1	79	Khá	7,41	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
903	61134227	Vũ Huy	Quang	Nam	29-12-2001	61.LUAT-2	82	Tốt	7,38	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
904	61130235	Lê Vi	Hạ	Nữ	20-05-2001	61.LUAT-2	82	Tốt	7,37	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
905	61132010	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	Nữ	27-01-2001	61.LUAT-1	82	Tốt	7,36	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
906	61130567	Trần Thị Khánh	Ly	Nữ	15-06-2001	61.LUAT-1	80	Tốt	7,32	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
907	61131185	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	28-07-2001	61.LUAT-1	82	Tốt	7,30	11	Khá	Khá	700.000	3.500.000
908	61131098	Nguyễn Thị Vy	Thảo	Nữ	27-06-2001	61.LUAT-2	75	Khá	7,22	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
909	61133115	Nguyễn Bảo Khánh	My	Nữ	24-01-2001	61.LUAT-2	72	Khá	7,21	11	Khá	Khá	700.000	3.500.000
910	61134729	Nguyễn Nhật	Vy	Nữ	16-06-2001	61.LUAT-2	72	Khá	7,15	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
		Tổng											10.780.000	53.900.000
		KHOA: NGOẠI NGỮ												
		KHÓA 59 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH												
911	59132327	Hoàng Thị Thanh	Thảo	Nữ	29-10-1999	59.NNA-2	83	Tốt	8,96	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
912	59132844	Ngô Kiều	Trình	Nữ	23-03-1999	59.NNA-2	83	Tốt	8,87	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
913	59131046	Trần Đức	Khánh	Nam	24-01-1999	59.NNA-4	100	Xuất sắc	8,86	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
914	59131365	Võ Thị Mai	Ly	Nữ	03-09-1999	59.NNA-4	83	Tốt	8,81	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
915	59132506	Trần Thị Thanh	Thư	Nữ	10-09-1999	59.NNA-1	98	Xuất sắc	8,78	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
916	59132697	Trần Thị Phụng	Trám	Nữ	23-09-1999	59.NNA-4	83	Tốt	8,69	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
917	59132098	Võ Thủy	Quỳnh	Nữ	28-06-1999	59.NNA-1	88	Tốt	8,67	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
918	59132505	Bùi Trần Kim	Thư	Nữ	14-03-1999	59.NNA-2	83	Tốt	8,62	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
919	59131689	Võ Ý	Nhi	Nữ	21-02-1999	59.NNA-1	83	Tốt	8,61	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
920	59130607	Võ Thị Thủy	Hằng	Nữ	07-04-1999	59.NNA-1	83	Tốt	8,56	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
921	59130413	Lê Thị Thủy	Đương	Nữ	04-06-1999	59.NNA-4	83	Tốt	8,55	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
922	59133198	Lê Mai Tường	Vy	Nữ	27-02-1999	59.NNA-4	83	Tốt	8,55	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
923	59131807	Nguyễn Thị Hằng	Ni	Nữ	15-08-1999	59.NNA-4	88	Tốt	8,52	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
924	59132752	Nguyễn Ngọc Thu	Trang	Nữ	02-10-1999	59.NNA-4	83	Tốt	8,50	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng											11.760.000	58.800.000
		KHÓA 60 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH												
925	60136987	Phạm Nguyễn Huyền	Thơ	Nữ	23-10-2000	60.NNA-3	91	Xuất sắc	9,06	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
926	60136334	Tôn Nữ Hạnh	Nguyễn	Nữ	04-02-2000	60.NNA-7	95	Xuất sắc	9,05	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
927	60130945	Nguyễn Lê Phương	Thảo	Nữ	02-09-2000	60.NNA-3	93	Xuất sắc	8,82	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
928	60135829	Lê Thị Kim	Khánh	Nữ	02-06-2000	60.NNA-7	93	Xuất sắc	8,75	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
929	60136239	Nguyễn Thụy Khánh	Ngân	Nữ	30-11-2000	60.NNA-3	91	Xuất sắc	8,72	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
930	60135865	Nguyễn Phan Kim	Kiều	Nữ	17-06-2000	60.NNA-6	83	Tốt	8,61	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
931	60130282	Văn Thị Thục	Hiền	Nữ	01-06-2000	60.NNA-10	83	Tốt	8,44	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
932	60130227	Trần Thị Hoàng	Hạ	Nữ	08-05-2000	60.NNA-3	85	Tốt	8,44	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
933	60136921	Nguyễn Thùy Hạnh	Thảo	Nữ	30-05-2000	60.NNA-9	83	Tốt	8,43	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
934	60135217	Bùi Thụy Linh	Đan	Nữ	08-03-2000	60.NNA-2	83	Tốt	8,42	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
935	60136614	Vũ Thị	Phương	Nữ	19-06-2000	60.NNA-7	83	Tốt	8,42	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
936	60136558	Ngô Thị Xuân	Phúc	Nữ	19-02-2000	60.NNA-9	91	Xuất sắc	8,39	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
937	60131278	Nguyễn Thị Bích	Vy	Nữ	01-07-2000	60.NNA-5	93	Xuất sắc	8,35	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
938	60135613	Trương Thị Mỹ	Hoa	Nữ	22-05-2000	60.NNA-6	83	Tốt	8,34	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
939	60131288	Huỳnh Như	Ý	Nữ	14-05-2000	60.NNA-1	83	Tốt	8,30	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
940	60136794	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	18-10-2000	60.NNA-5	88	Tốt	8,28	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
941	60136889	Đỗ Thị Kim	Thảo	Nữ	16-03-2000	60.NNA-8	83	Tốt	8,28	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
942	60136224	Nguyễn Đặng Kim	Ngân	Nữ	05-08-2000	60.NNA-1	83	Tốt	8,24	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
943	60137661	Lê Ngọc Như	Ý	Nữ	26-02-2000	60.NNA-3	93	Xuất sắc	8,23	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
944	60137670	Lê Thị Thảo	Yến	Nữ	25-08-2000	60.NNA-10	83	Tốt	8,22	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
945	60137324	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	Nữ	10-02-2000	60.NNA-2	83	Tốt	8,21	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
946	60135895	Lê Tùng	Lâm	Nam	07-11-2000	60.NNA-2	83	Tốt	8,16	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
947	60135229	Mai Tấn Trúc	Đào	Nam	21-11-2000	60.NNA-5	88	Tốt	8,14	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
948	60135634	Lê Khải	Hoàn	Nữ	20-12-2000	60.NNA-1	83	Tốt	8,12	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
949	60137251	Huỳnh Thị Kim	Trang	Nữ	12-03-2000	60.NNA-6	78	Khá	8,12	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
950	60137620	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	04-12-2000	60.NNA-6	78	Khá	8,09	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
951	60135632	Hồ	Hoan	Nam	27-09-2000	60.NNA-7	83	Tốt	8,09	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
952	60137460	Nguyễn Thị Thanh	Tuyển	Nữ	30-05-2000	60.NNA-6	91	Xuất sắc	8,07	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
953	60130425	Nguyễn Thị Mỹ	Kha	Nữ	29-10-2000	60.NNA-4	83	Tốt	8,05	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
954	60136075	Nguyễn Trúc	Ly	Nữ	17-09-2000	60.NNA-3	85	Tốt	8,04	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
955	60135393	Võ Đặng Quỳnh	Duyên	Nữ	20-07-2000	60.NNA-4	83	Tốt	8,04	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
956	60135264	Dương Tuyết Kiều	Diệu	Nữ	07-09-2000	60.NNA-4	83	Tốt	8,00	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng												26.920.000	134.600.000
	KHÓA 60 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH TIẾNG ANH DU LỊCH													
957	59130732	Vũ Nhật	Hiếu	Nam	25-09-1999	60C.TADL-2	80	Tốt	8,84	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
958	60162245	Trần Thị Kim	Tuyển	Nữ	24-09-2000	60C.TADL-2	83	Tốt	8,28	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
959	60162067	Trần Thị	Nhớ	Nữ	20-01-2000	60C.TADL-1	83	Tốt	8,23	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
960	60162633	Tô Thị Ánh	Vi	Nữ	10-04-2000	60C.TADL-2	83	Tốt	8,15	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
961	60160996	Nguyễn Thị Thu	Tâm	Nữ	24-12-2000	60C.TADL-2	83	Tốt	8,08	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
962	60161974	Nguyễn Thị Xuân	Lan	Nữ	01-11-2000	60C.TADL-3	95	Xuất sắc	8,07	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
963	60162529	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	10-10-2000	60C.TADL-1	78	Khá	8,03	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
964	60160803	Đặng Thị Biền	Nhớ	Nữ	08-10-2000	60C.TADL-3	81	Tốt	8,02	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
965	60160008	Võ Nguyễn Hồng	Ân	Nữ	31-10-2000	60C.TADL-1	77	Khá	7,99	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng												7.280.000	36.400.000
	KHÓA 61 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH													
966	61133914	Nguyễn Võ Hoàng	Luân	Nam	24-01-1998	61.NNA-5	90	Xuất sắc	9,40	21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
967	61133531	Nguyễn Hải	Dương	Nam	09-05-2001	61.NNA-2	85	Tốt	9,05	21	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
968	61133977	Võ Thị Hà	My	Nữ	18-01-2001	61.NNA-5	83	Tốt	8,95	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
969	61132313	Trần Kenny	Anh	Nam	08-04-2001	61.NNA-8	83	Tốt	8,73	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
970	61134667	Trần Lê Hạ Uyên	Nữ	11-07-2000	61.NNA-5	83	Tốt	8,69	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
971	61130606	Cao Lê Mỹ	Nữ	11-08-2001	61.NNA-2	83	Tốt	8,65	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
972	61132259	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nữ	01-06-2001	61.NNA-7	85	Tốt	8,59	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
973	61134727	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	Nữ	11-01-2001	61.NNA-7	78	Khá	8,55	22	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
974	61131912	Hà Tiểu Mi	Nữ	21-05-2001	61.NNA-3	85	Tốt	8,51	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
975	61134346	Lê Hồ Trang Thanh	Nữ	02-03-2001	61.NNA-3	85	Tốt	8,40	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
976	61130537	Huỳnh Kim Kiều Loan	Nữ	06-01-2001	61.NNA-3	85	Tốt	8,28	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
977	61133606	Nguyễn Tấn Hào	Nam	12-02-2001	61.NNA-1	81	Tốt	8,25	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
978	61130366	Cù Thị Mỹ Hương	Nữ	06-12-2001	61.NNA-6	83	Tốt	8,24	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
979	61133498	Võ Thị Diệu	Nữ	10-09-2001	61.NNA-5	83	Tốt	8,23	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
980	61133687	Lê Thị Hồng	Nữ	04-03-2001	61.NNA-8	93	Xuất sắc	8,22	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
981	61134025	Trương Lê Hồng Ngân	Nữ	25-10-2001	61.NNA-2	83	Tốt	8,19	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
982	61131864	Đặng Thị Mỹ Linh	Nữ	19-03-2001	61.NNA-3	85	Tốt	8,19	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
983	61134438	Trương Thị Anh Thư	Nữ	16-04-2001	61.NNA-2	83	Tốt	8,18	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
984	61133788	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	Nữ	28-12-2001	61.NNA-1	81	Tốt	8,07	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
985	61131897	Lê Hương Ly	Nữ	26-06-2001	61.NNA-8	83	Tốt	8,04	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
986	61130017	Huỳnh Thị Việt Anh	Nữ	16-12-2001	61.NNA-5	83	Tốt	8,01	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
987	61130043	Phan Hiểu Băng	Nữ	03-05-2001	61.NNA-5	91	Xuất sắc	8,01	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
988	61133830	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Nữ	06-03-2001	61.NNA-6	87	Tốt	7,95	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
989	61132598	Võ Công Tuấn	Nam	13-04-2001	61.NNA-8	72	Khá	7,90	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
990	61134452	Phạm Thị Mỹ Thương	Nữ	10-04-2001	61.NNA-5	82	Tốt	7,81	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
991	61134674	Đỗ Ngọc Thảo Vân	Nữ	22-12-2001	61.NNA-8	77	Khá	7,77	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
992	61130734	Phan Thanh Nhân	Nữ	05-04-2001	61.NNA-2	77	Khá	7,64	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
993	61134086	Dương Thị Hoàng Nhi	Nữ	25-10-2001	61.NNA-6	77	Khá	7,64	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										22.700.000	113.500.000
		TỔNG CỘNG										766.400.000	3.832.000.000

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm ba mươi hai triệu đồng.

Kiểm tra chủ tịch Đoàn: *Nguyễn Văn Toàn*

(Danh sách gồm 993 SV)



HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Trung

TRƯỞNG PHÒNG CTCTSV

Tổng Văn Toàn
Tổng Văn Toàn

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Thùy Dương
Trần Thị Thùy Dương